

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Thu Thủy – Đinh Thị Hương (đồng **Tổng Chủ biên**)
Hà Văn Minh – Dương Thị Oanh – Nguyễn Việt Khôi – Trịnh Thị Thu Hà
Trần Thị Mai Phương – Bùi Thị Kim Anh (đồng **Chủ biên**)
Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Vũ Thị Lan – Nguyễn Thị Huyền – Nguyễn Thị Hương
Phùng Tôn Quyền – Võ Thị Sương – Trần Ngọc Diệu Linh – Nguyễn Thị Hương
Nguyễn Thị Quỳnh Nga – Nguyễn Mạnh Hùng – Vũ Xuân Thanh
Phạm Hùng – Nguyễn Duy Tiến – Nguyễn Thị Thu Nguyệt

TÀI LIỆU

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH HOÀ BÌNH

LỚP

6



LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Các em đang sống trên mảnh đất mà các nhà khoa học đã chứng minh có người Việt cổ sinh sống và cho đến nay, vẫn còn đọng lại nhiều dấu ấn của một nền văn hoá rực rỡ mang tên: Nền Văn hoá Hoà Bình.

Tỉnh Hoà Bình là cửa ngõ vùng Tây Bắc của nước ta, với diện tích tự nhiên toàn tỉnh gần 4.600 km². Hoà Bình có địa hình đồi núi trùng điệp với nhiều thắng cảnh, nhiều khu du lịch hấp dẫn như động thác Bờ, thác Mu, khu du lịch Chùa Tiên, bản Lác,... Hoà Bình có nhà máy Thủy điện Hoà Bình, được xây dựng trên dòng sông Đà, là một trong các nhà máy thủy điện lớn nhất khu vực Đông Nam Á và là biểu tượng của tinh hữu nghị Việt Nam – Liên Xô. Hoà Bình còn có nhiều vùng sản xuất hàng hoá chuyên canh nguyên liệu tập trung, được phát triển và nhân rộng như: vùng cam huyện Cao Phong; vùng mía tím, vùng bưởi huyện Tân Lạc, Lạc Sơn, Cao Phong; vùng chè ở huyện Lương Sơn, Lạc Thủy, Mai Châu, Đà Bắc,... Trên địa bàn tỉnh có sáu dân tộc chính sinh sống, gồm: Mường, Kinh, Thái, Tày, Dao, Mông. Các dân tộc vừa giữ gìn bản sắc văn hoá riêng của mình, vừa bảo tồn tính đa dạng của văn hoá các dân tộc khác trong cộng đồng.

Cuốn *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hoà Bình – Lớp 6* sẽ góp phần trang bị cho các em những hiểu biết cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị – xã hội, môi trường của tỉnh Hoà Bình. Từ đó góp phần bồi dưỡng cho các em tình yêu quê hương; ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học trong nhà trường với những vấn đề đặt ra ở địa phương; giúp các em hoà nhập với môi trường đang sinh sống, có trách nhiệm hơn trong việc tìm hiểu, gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá của quê hương, góp phần xây dựng tỉnh Hoà Bình ngày càng giàu đẹp.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hoà Bình – Lớp 6 gồm 15 bài học, thuộc 7 lĩnh vực: văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị – xã hội, môi trường của tỉnh Hoà Bình. Mỗi bài học được cấu trúc làm 4 phần: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.

Để học tốt *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hoà Bình – Lớp 6*, các em hãy đọc kỹ hướng dẫn và hoàn thành các nhiệm vụ trong từng bài học.

Hi vọng rằng, mỗi bài học trong cuốn tài liệu này sẽ là những khám phá mới mẻ giúp các em hiểu nhiều hơn, yêu quý, tự hào và có trách nhiệm hơn về quê hương Hoà Bình yêu dấu.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

STT	Tên bài	Trang
VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG		
1	Lễ hội truyền thống quê em	7
2	Truyện cổ tích của các dân tộc ở Hoà Bình	12
3	Văn hoá ứng xử của học sinh ở tỉnh Hoà Bình	18
4	Hoà Bình thời nguyên thủy	23
5	Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc	31
6	Hoà Bình thời Bắc thuộc	37
ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP		
7	Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ tỉnh Hoà Bình	43
8	Địa hình, khí hậu, thủy văn tỉnh Hoà Bình	47
9	Tài nguyên đất, sinh vật, khoáng sản tỉnh Hoà Bình	54
10	Nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình	60
11	Làng nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình	66
12	Làng nghề mây tre đan ở Hoà Bình	73
CHÍNH TRỊ – XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG		
13	Uống nước nhớ nguồn	79
14	Các khu bảo tồn thiên nhiên của tỉnh Hoà Bình	86
15	Cùng bảo vệ động vật hoang dã ở địa phương em	92
	Giải thích thuật ngữ	
	Nguồn tư liệu ảnh, bài	

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG

BÀI 1: LỄ HỘI QUÊ EM

Học xong bài này, em sẽ:

- Mô tả được đặc điểm một số lễ hội tiêu biểu ở Hoà Bình.
- Nêu được ý nghĩa của các lễ hội trong đời sống tinh thần của người dân tại tỉnh Hoà Bình.
- Đề xuất được giải pháp để bảo tồn, lưu truyền và khôi phục lễ hội tại địa phương.

MỞ ĐẦU:

Kể từ một lễ hội ở Hoà Bình mà em biết. Giới thiệu về một vài hoạt động trong lễ hội mà em được chứng kiến hoặc tham gia.

KIẾN THỨC MỚI:

Người Mường, Kinh Thái, Dao, Mông... ở Hoà Bình có nhiều lễ hội đặc sắc và hào hùng nhiều ý nghĩa nhân văn. Lễ hội của các dân tộc ở Hoà Bình gắn liền với những đặc điểm của thế và địa lý, tự nhiên và dân sinh mà hội của các cộng đồng dân cư bản tại ở đây từ lâu đời. Lễ hội của các dân tộc đã góp phần tạo nên sự văn hoá riêng biệt, đặc sắc của người dân nơi đây.

5

Mục tiêu bài học:

Nhấn mạnh về yêu cầu cần đạt, năng lực và phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.

Mở đầu:

Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập học sinh cần giải quyết; kết nối với những điều học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú đối với bài mới.

Kiến thức mới:

Thông qua các nội dung (kênh hình, kênh chữ) và các hoạt động học tập, học sinh được khai thác và tiếp nhận kiến thức mới.

Lễ hội Khuông mùa là một lễ hội rất phổ biến của người Mường xưa. Lễ hội này diễn ra sau tết Nguyên đán ít ngày, thường vào ngày mùng 8 tháng giêng âm lịch. Ngày nay, lễ hội Khuông mùa được tổ chức tại nhiều địa phương trong tỉnh với các tên gọi khác nhau như Lễ hội Khai hạ Mường Bi (huyện Tân Lạc), lễ hội Đình Côi (huyện Lạc Sơn), lễ hội Khai mùa Mường Thàng (huyện Cao Phong), lễ hội Mường Đông (huyện Kim Bôi)...

Mỗi địa phương có cách thức tổ chức lễ hội khác nhau. Ở huyện Tân Lạc, lễ hội Khuông mùa có quy mô lớn gồm bảy xã tham gia. Dân làng mổ trâu dê tế thần. Mở đầu ngày hội, mọi người bắt tay vào sửa sang, khơi sâu rộng mương nước, sau đó là các hoạt động văn hoá, văn nghệ. Lễ hội Khuông mùa ở huyện Lạc Sơn lại có nghi thức cày, cấy tượng trưng.

Mục đích của lễ hội Khuông mùa là để cầu cho mùa màng của một năm mới tươi tốt, thóc lúa bội thu, nhà nhà no ấm. Đồng thời, việc thực hành những nghi lễ cầu mùa cũng là dịp để người Mường nghỉ ngơi, vui chơi giải trí và bày tỏ những ước vọng của mình về một cuộc sống tươi đẹp và yên bình.



Hình 1.1. Lễ hội Khai Hạ Mường Bi

Lễ hội đền Thác Bờ xưa kia thường diễn ra từ ngày mùng 7 tháng giêng, kéo dài đến hết tháng 3 âm lịch tại đền Thác Bờ thuộc xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc.

Trương truyền năm 1430 – 1432, vua Lê Lợi đi dẹp giặc ở Mường Lê (Sơn La) qua đoạn Thác Bờ hiểm trở đã được người dân địa phương giúp đỡ rất tận tình. Tiêu biểu là bà Đinh Thị Vân người dân tộc Mường và một người phụ nữ dân tộc Dao giúp đỡ nhà vua về quân lương, thuyền bè vượt thác... Khi hai bà mất, vua Lê Lợi đã truy phong công trạng của hai bà và ban chiếu cho lập đền thờ. Từ đó, hằng năm người dân ở đây thường tổ chức tế lễ để tưởng niệm hai bà và các vị thần.

Ngày nay, lễ hội đền Thác Bờ chưa tổ chức được phần hội nhưng dòng khách thập phương đến tế lễ vào dịp đầu xuân cũng tạo nên không khí lễ hội rộn ràng. Lễ hội đền Thác Bờ nhằm


Luyện tập:

Là các câu hỏi, bài tập, thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.

1. Xác định thông tin đúng về các lễ hội được nói đến trong bài đọc.

- a) Lễ hội Khương mùa được diễn ra trước Tết Nguyên Đán 3 ngày.
- b) Lễ hội đền Thác Bờ gồm hai phần lễ và hội.
- c) Lễ hội Xên vương là lễ hội mang đậm bản sắc dân tộc Thái ở huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.
- d) Qua các lễ hội, người dân bày tỏ khát vọng về một cuộc sống tốt lành, ấm no, hạnh phúc.

2. Tìm hiểu về các lễ hội trong bài đọc: thời gian, địa điểm, hoạt động, ý nghĩa của các lễ hội.



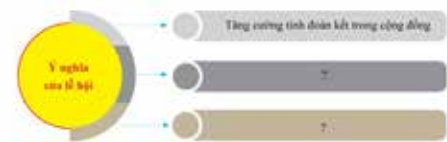
LIÊN TẬP

3. Tìm hiểu thêm một số lễ hội tại địa phương em theo gợi ý sau:

STT	Tên lễ hội	Thời gian	Địa điểm	Các hoạt động chính
?	?	?	?	?

10

4. Trình bày ý nghĩa của các lễ hội trong đời sống tinh thần của người dân tỉnh Hoà Bình.



5. Dùng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về một lễ hội tại Hoà Bình.

THỰC HÀNH

6. Nếu những việc em nên làm và không nên làm để góp phần phát triển văn hoá lễ hội tại địa phương.

STT	Việc nên làm	Việc không nên làm
?	?	?

11

Vận dụng:

Sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

1. LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Nêu được tên gọi, đặc điểm của một số lễ hội tiêu biểu ở Hoà Bình.
- ▶ Trình bày được ý nghĩa của các lễ hội trong đời sống tinh thần của người dân tại tỉnh Hoà Bình.
- ▶ Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, lan toả văn hoá lễ hội tại địa phương.



MỞ ĐẦU

Kể tên một lễ hội ở tỉnh Hoà Bình mà em biết. Giới thiệu về một vài hoạt động trong lễ hội mà em được chứng kiến hoặc tham gia.



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát về lễ hội truyền thống của các dân tộc ở tỉnh Hòa Bình

Trên mảnh đất Hòa Bình có sáu thành phần dân tộc chính sinh sống gồm người Mường, Kinh, Thái, Tày, Dao, Mông. Mỗi dân tộc có những lễ hội độc đáo và bao hàm nhiều ý nghĩa nhân văn. Lễ hội của các dân tộc ở Hòa Bình gắn liền với những đặc điểm cụ thể về địa lý, tự nhiên và đời sống xã hội của các cộng đồng dân cư tồn tại ở đây từ lâu đời, góp phần tạo nên nét văn hóa riêng biệt, độc đáo của người dân nơi đây. Có thể kể đến một số lễ hội tiêu biểu như: lễ hội Khuống mùa, lễ hội Cầu mưa, lễ hội Rửa lá lúa (người Mường), lễ hội Xên bản, Xên mừng (người Thái); Tết nhảy (người Dao)...

Lễ hội truyền thống của các dân tộc ở Hòa Bình có những đặc điểm khác nhau về tên gọi, nguồn gốc, các hoạt động chính... nhưng tất cả đều có ý nghĩa chung là đề cao giá trị văn hoá truyền thống, hướng con người đến những điều tốt đẹp. Một trong những nét đẹp văn hoá tiêu biểu đó là truyền thống đoàn kết cộng đồng. Lễ hội còn hướng tới giáo dục lòng biết ơn đối với tổ tiên, với những người có công đối với bản mường, giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, văn hoá gia đình, dòng họ... Việc tổ chức lễ hội truyền thống hiệu quả không chỉ để bảo tồn bản sắc văn hóa của các dân tộc mà còn góp phần phát triển du lịch, phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Trong những năm qua, tỉnh Hòa Bình đã có nhiều biện pháp để nhằm bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống trong đó có lễ hội của các dân tộc. Đó là nâng cao nhận thức của người dân; tuyên truyền, quảng bá về các lễ hội với du khách trong nước và quốc tế; tích hợp trong giáo dục các thế hệ học sinh về giá trị của lễ hội thông qua các hoạt động giáo dục... Nhiều lễ hội truyền thống ở Hòa Bình được các địa phương tổ chức trang trọng, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với phong tục tập quán, gắn với việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc.

2. Tìm hiểu một số lễ hội truyền thống tiêu biểu ở tỉnh Hòa Bình.

Lễ hội Khuống mùa là một lễ hội rất phổ biến của người Mường xưa. Lễ hội này diễn ra sau tết Nguyên đán ít ngày, thường vào ngày mùng 8 tháng giêng âm lịch. Ngày nay, lễ hội Khuống mùa được tổ chức tại nhiều địa phương trong tỉnh với các tên gọi khác nhau như lễ hội Khai hạ Mường Bi (huyện Tân Lạc), lễ hội Đình Cối (huyện Lạc Sơn), lễ hội Khai mùa Mường Thàng (huyện Cao Phong), lễ hội Mường Động (huyện Kim Bôi)...



Hình 1.1. Lễ hội Khai Hạ Mường Bi

Mỗi địa phương có cách thức tổ chức lễ hội khác nhau. Ở huyện Tân Lạc, lễ hội Khuống mùa có quy mô lớn gồm bảy xã tham gia. Dân làng mổ trâu để tế thần. Mở đầu ngày hội, mọi

người bắt tay vào sửa sang, khơi sâu rộng mương nước, sau đó là các hoạt động văn hoá, văn nghệ. Lễ hội Khuống mùa ở huyện Lạc Sơn lại có nghi thức cày, cấy tượng trưng.

Mục đích của lễ hội Khuống mùa là để cầu cho mùa màng của một năm mới tươi tốt, thóc lúa bội thu, nhà nhà no ấm. Đồng thời, việc thực hành những nghi lễ cầu mùa cũng là dịp để người Mường nghỉ ngơi, vui chơi giải trí và bày tỏ những ước vọng của mình về một cuộc sống tươi đẹp và yên bình.

Lễ hội đền Thác Bờ xưa kia thường diễn ra từ ngày mùng 7 tháng giêng, kéo dài đến hết tháng 3 âm lịch tại đền Thác Bờ thuộc xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc.

Tương truyền năm 1430 – 1432, vua Lê Lợi đi dẹp giặc ở Mường Lễ (Sơn La) qua đoạn Thác Bờ hiểm trở đã được người dân địa phương giúp đỡ rất tận tình. Tiêu biểu là bà Đinh Thị Vân người dân tộc Mường và một người phụ nữ dân tộc Dao giúp đỡ nhà vua về quân lương, thuyền bè vượt thác... Khi hai bà mất, vua Lê Lợi đã truy phong công trạng của hai bà và ban chiếu cho lập đền thờ. Từ đó, hằng năm, người dân ở đây thường tổ chức tế lễ để tưởng niệm hai bà và các vị thần.



Hình 1.2. Đền Thác Bờ

Ngày nay, lễ hội đền Thác Bờ chưa tổ chức được phần hội nhưng đông khách thập phương đến tế lễ vào dịp đầu xuân cũng tạo nên không khí lễ hội rộn ràng. Lễ hội đền Thác Bờ nhằm tưởng nhớ công ơn của những con người vì dân, vì nước và các vị thần; cầu mong một năm khoẻ mạnh, bình an, may mắn và là dịp để khách thập phương tham quan trên khu du lịch hồ Hoà Bình.

Lễ hội Xên mừng là lễ hội văn hoá dân gian truyền thống của dân tộc Thái ở xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình. Lễ hội được chia thành 2 phần chính là phần lễ và phần hội. Phần lễ nghiêm trang gồm lễ cúng, dâng hương tại đền làng Bôn. Phần hội diễn ra

sôi động với các tiết mục văn nghệ chào mừng, đánh trống, chiêng rộn ràng mang đậm đà bản sắc dân tộc Thái. Lễ hội còn diễn ra một số hoạt động văn hoá, văn nghệ, các trò chơi dân gian; thi kéo co, bóng chuyền, bắn nỏ; trưng bày ẩm thực giữa các xóm trên địa bàn xã.



Hình 1.3. Lễ hội Xên mường

Lễ hội Xên mường diễn ra vào đầu xuân nhằm mục đích tưởng nhớ công lao của những người khai hoang, mở đất, cầu mùa, cầu phúc và vui chơi, giải trí. Người dân gửi gắm vào đó những ước vọng lớn lao về một cuộc sống bình yên, no ấm nơi bản mường.



– Em hãy tìm hiểu về một lễ hội truyền thống ở tỉnh Hòa Bình trong bài đọc theo gợi ý sau: tên lễ hội; thời gian, địa điểm diễn ra lễ hội; hoạt động chính; ý nghĩa của lễ hội.



– Trình bày ý nghĩa của các lễ hội truyền thống trong đời sống tinh thần của người dân tỉnh Hoà Bình.



LUYỆN TẬP

1. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về một lễ hội truyền thống tại Hoà Bình mà em đã tìm hiểu.
2. Nêu những việc em nên làm và không nên làm để góp phần bảo tồn và phát huy văn hoá lễ hội tại địa phương.



VẬN DỤNG

3. Tìm hiểu thêm một số lễ hội tại địa phương em theo gợi ý sau:

STT	Tên lễ hội	Thời gian	Địa điểm	Các hoạt động chính
	?	?	?	?



2. TRUYỆN CỔ TÍCH CỦA CÁC DÂN TỘC Ở HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Trình bày được đặc điểm cơ bản truyện cổ tích của một số dân tộc tiêu biểu ở Hoà Bình.
- ▶ Nêu được ý nghĩa của truyện cổ tích trong đời sống cộng đồng.
- ▶ Kể tên, sưu tầm được một số truyện cổ tích ở Hoà Bình.
- ▶ Đề xuất được các hoạt động lưu truyền truyện cổ tích của các dân tộc ở Hoà Bình.



MỞ ĐẦU

Hãy kể tên một số truyện cổ tích ở tỉnh Hoà Bình mà em biết. Em ấn tượng với câu chuyện nào nhất? Vì sao?



KIẾN THỨC MỚI

Hoà Bình có kho tàng truyện cổ tích phong phú của một số dân tộc cư trú lâu đời nơi đây như: Mường, Thái, Dao,... Nội dung truyện cổ tích của các dân tộc ở tỉnh Hoà Bình rất đa dạng, phản ánh đầy đủ mọi mặt trong đời sống xã hội từ nguồn gốc của loài người, sự tích về các con vật đến các hiện tượng trong đời sống, các mâu thuẫn trong xã hội... Truyện có yếu tố kì ảo, thể hiện trí tưởng tượng kì diệu và gửi gắm những ước mơ, khát vọng của người dân nơi đây. Truyện cổ tích là nét đẹp trong đời sống tinh thần, chứa đựng những giá trị văn hoá đặc sắc của cộng đồng. Đó là những giá trị đã được đúc kết, xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của các dân tộc.

SỰ TÍCH MƯỜNG BI

(Truyện cổ tích của dân tộc Mường)

Ngày ấy, đã lâu lắm rồi, có một mường lớn giàu có nhất vùng. Mường lúc nào cũng thơm mùi cơm nếp. Mỗi chiều về, tiếng mõ trâu rộn rã con đường vào xóm. Ngày lễ, tiếng cồng bay xa năm núi mười mường, tiếng vui tiếng mời rượu cần của các trai mường quyện lẫn tiếng hát của các cô gái làm say mê khách về chơi mường.

Cuộc sống no đủ và vui tươi làm ông trời khó chịu. Từ chín tầng mây ông vén mây nhìn xuống. lạ thay, sao họ sống sung sướng thế kia, ông muốn họ khổ ải mới cam lòng. Vì thế, ông gọi thần Mưa đến sai mưa lũ phá cảnh yên bình dưới trần gian. Biết được ý trời chỉ có chú rùa. Rùa vội vàng gom ít trứng đang ấp định ngược lên đỉnh núi Trù* cao nhất mường để tránh lũ. Nhưng không may cho chú, có hai vợ chồng ở mường đi rừng về trông thấy liền tóm luôn rùa mang về nhà. Rùa bị xỏ dây vào mai, treo ngay vào cột, cổ gãy giữa thế nào cũng không gỡ ra nổi. Lúc ấy, thần Mưa đã choàng áo đen bay đến mường, tay phải thần vung túi nước, tay trái thần vung túi gió làm cây cối nghiêng ngã, sóng nước cồn lên.

Mưa mỗi lúc một to, gió mỗi lúc một lớn, hai vợ chồng vẫn không hay biết gì. Rùa vội khẩn khoản:

– Ông ơi, bà ơi! Lại đây tôi báo.

Hai vợ chồng nghe lạ liền đi lại gần rùa hỏi:

– Rùa báo gì vợ chồng tôi?

– Ông ơi, bà ơi hãy cởi trói cho tôi, tôi sẽ mách điều này cứu sống ông bà.

– Rùa nói gì tôi không hiểu? Rùa báo cứu sống vợ chồng tôi à? Rùa nói đi. Nếu mách điều hay tôi sẽ tha cho rùa sống.

Rùa nói rõ dã tâm của trời để hai vợ chồng hay. Nghe xong, người chồng cởi dây trói cho rùa và hỏi:

– Bây giờ chúng ta phải làm gì hả rùa?

– Ông hãy lấy ngay cây nôi ghép thành mảng sẽ thoát chết, còn tôi bơi được trên nước tôi sẽ bơi về phía ngọn Trù lánh nạn. Ông bà làm nhanh lên nước dâng lên bây giờ đây.

Vừa dứt lời, nước đã lên lóng các vùng. Nước nhích đến chân thang. Người chồng vội vàng dẫn hơn chục cây chuối dùng dây mây, dây song ghép thành mảng. Người vợ thu ào mấy vác lúa vút lên mảng. Mọi việc chưa xong thì dòng nước lũ đã sôi réo cuốn phăng ngôi nhà hai vợ chồng đi.

Hai vợ chồng ngồi trên bè mặc cho dòng nước đưa đến đâu hay đến đó. Nước lên mỗi lúc một cao, những ngọn núi thấp đã ngập, những ngọn núi cao chỉ còn thò chóp nón. Trên trời mịt mù mây đen, dưới đất mênh mông sóng nước.

* Núi Trù (khụ Trù) hiện nay ở xóm Ngay – xã Mỹ Hoà – huyện Tân Lạc – tỉnh Hoà Bình.

Một tuần, hai tuần, nước vẫn không rút, trời vẫn không ngớt mưa. Bè chuối của hai vợ chồng ngâm nước đã lâu bắt đầu rữa ra, chỉ ngày một ngày hai sẽ không tài nào ở nổi. Sự thể mới nguy ngập làm sao. Họ trông trời, trông đất, trông mây và càng lo lắng. May thay lúc đó bè chuối của hai vợ chồng đang trôi dạt thì mắc phải ngọn cây. Họ ôm chặt lấy ngọn cây đó, hoá ra là ngọn cây gỗ pi vẫn còn tươi nguyên, không bị tróc rễ, mọc trên đỉnh núi Trù. Hai vợ chồng bèn ghim bè chuối lên ngọn cây pi sống qua ngày.

Sau hơn một tháng trừng phạt con người, ông trời vén mây nhìn xuống trần gian, chẳng còn nhìn thấy vật gì ngoài tầng tầng lớp lớp sóng nước. Hả lòng hả dạ về việc làm đó, ông trời mới sai thần Mưa rút nước về.

Nước rút dần, cây cỏ úng eo chết thối, chỉ còn lại cây pi. Cây pi được ánh mặt trời sưởi ấm đã bén rễ và nảy nhành ra lá, chẳng mấy chốc mà tươi xanh ra hoa, đậu quả, gieo hạt đi các nơi xa nơi gần. Nước đã rút hết, vùng ruộng chỉ còn trơ trọi hai vợ chồng. Ít lâu sau, người vợ mang thai. Cũng kể từ đó, hai vợ chồng sinh thêm nhiều con nữa. Vùng ruộng dần dần người đông đúc lên. Vùng đất ấy sau này cây pi phát triển thành rừng. Nhớ ơn cứu sống mình, hai vợ chồng liền đặt tên cho vùng ruộng họ sống là Mường Pi (sau này người ta gọi là Mường Bi).

Ơn cây pi, “sống để bụng, chết mang theo”, ông bà không quên dặn lại con cháu: Nếu họ chết, cháu con phải lấy gỗ cây pi làm quan tài cho họ gửi thân. Tục lấy gỗ cây pi làm quan tài và kiêng lấy cây pi làm củi ở Mường Bi hiện nay vẫn còn. Cũng vì nhớ ơn công lao của rùa mà người Mường Bi không săn bắt rùa về ăn thịt.

(Theo *Người Mường với văn hoá cổ truyền Mường Bi*, UBND huyện Tân Lạc, Sở VH TT Hà Sơn Bình, 1988)



1. Lựa chọn thông tin đúng về truyện cổ tích của các dân tộc ở Hoà Bình.

- a) Truyện cổ tích chứa đựng yếu tố kì ảo, hoang đường.
- b) Kể về một số nhân vật lịch sử của địa phương.
- c) Thể hiện ước mơ khát vọng của đồng bào các dân tộc ở Hoà Bình.
- d) Thể hiện trí tưởng tượng phong phú và sự sáng tạo của người dân Hoà Bình.

2. Xác định các chi tiết kì ảo trong truyện *Sự tích Mường Bi*. Nêu ý nghĩa của các chi tiết đó.

3. Cách giải thích về sự ra đời của Mường Bi thể hiện điều gì trong nhận thức của tác giả dân gian?

4. Những dấu hiệu nào giúp em nhận ra *Sự tích Mường Bi* là một truyện cổ tích?



5. Em thích chi tiết nào nhất trong truyện *Sự tích Mường Bi*? Hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu trình bày suy nghĩ của em về chi tiết đó

6. Từ những hiểu biết về truyện cổ tích nói chung, truyện *Sự tích Mường Bi* nói riêng, em hãy nêu ý nghĩa của truyện cổ tích trong đời sống cộng đồng các dân tộc ở Hoà Bình.

7. Thi kể chuyện

Kể lại một câu chuyện em yêu thích trong kho tàng truyện cổ tích của các dân tộc ở Hoà Bình. Vì sao em thích truyện đó?



8. Nêu những việc em nên làm để góp phần gìn giữ, lưu truyền truyện cổ tích của các dân tộc ở Hoà Bình.



9. Tìm hiểu và thống kê tên một số truyện cổ tích của các dân tộc ở Hoà Bình theo gợi ý sau:

TT	Tên truyện	Dân tộc
	?	?

[Tìm hiểu thêm](#) >>

Cô gái chăn vịt

(Truyện cổ dân tộc Thái)

Xưa có một cô gái trẻ do cha mẹ mất sớm nên phải đi chăn vịt thuê cho nhà giàu để kiếm sống. Ngày nào cũng như ngày nào, cô gái lừa đàn vịt ra cánh đồng cạnh suối để chăn cho nhà chủ. Vừa chăn vịt, cô vừa hát những bài hát quen thuộc. Cô gái bé nhỏ, thiệt thòi nhưng hiền lành, chịu thương, chịu khó.

Một hôm đang ngồi hát, cô thấy một bà cụ già đến bên cạnh. Bà cụ bảo:

– Đã mấy ngày hôm nay, thái tử của vua Thủy tề ở đây gặp nạn. Vua sai bà đến để đón cháu xuống cứu giúp. Cháu xuống đi, công ơn sẽ được đền đáp xứng đáng.

Cô gái nói:

– Nhưng cháu có biết làm gì đâu.

Bà cụ lại nói:

– Hàng ngày cháu vẫn hát đầy thôi, vua Thủy tề đã biết rồi, cháu không giấu được đâu.

Cô gái thấy sợ phải gặp vua Thủy tề, nên tìm cách từ chối:

– Nhưng cháu còn đang chăn vịt cho chủ, nhỡ ra thì...

Bà cụ liền bảo:

– Bà sẽ cho người chăn giúp, không sợ mất đâu mà lo.

Cô gái cũng muốn biết dưới thủy cung như thế nào nên nhận lời đi. Bà lão nắm lấy tay cô gái và dẫn đi. Thoáng chốc, cô thấy mình đang ở trong một cung điện lộng lẫy, người ra vào tấp nập. Cô được đưa vào một gian phòng, cô giật mình sợ hãi khi nhìn thấy một con thùng luồng to như cột nhà, nó không còn biến hoá được vì đang mắc phải một tấm lưới của người thuyền chài. Tấm lưới quấn chặt lấy nó làm nó ngắc ngoải. Thấy thế, cô gái bảo bà cụ lấy một con dao nhỏ. Cô vừa cắt đứt từng mắt lưới vừa hát “Dao nhỏ cắt mắt lưới to”. Cô cứ hát lặp đi lặp lại và cắt đến mắt lưới cuối cùng. Thái tử thùng luồng đã được cứu thoát.

Vua Thủy tề trả công cho cô gái chăn vịt bằng rất nhiều vàng bạc châu báu. Khi bà cụ đưa trả cô về bên bờ suối thì thấy đàn vịt không thiếu một con, hơn nữa còn rất to béo. Cô gái lừa đàn vịt về trả cho chủ và thôi không làm kiếp chăn vịt thuê nữa.

*(Theo Hợp tuyển văn học dân gian dân tộc Thái
huyện Mai Châu, NXB Hồng Đức, 2020)*



3. VĂN HOÁ ỨNG XỬ CỦA HỌC SINH Ở TỈNH HOÀ BÌNH



Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Nêu được ý nghĩa của việc giáo dục văn hóa ứng xử và một số biểu hiện văn hóa ứng xử của học sinh ở tỉnh Hòa Bình.
- ▶ Nhận xét, đánh giá được những việc làm phù hợp/ chưa phù hợp với văn hóa ứng xử của học sinh trong gia đình, nhà trường, xã hội.
- ▶ Lập được kế hoạch rèn luyện bản thân để có hành vi ứng xử phù hợp, có văn hóa.



MỞ ĐẦU

Quan sát hình ảnh sau và cho biết, các bạn trong hình đang làm gì? Em có nhận xét gì về hành động đó?



Hình 3.1

1. Văn hóa ứng xử và giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh ở tỉnh Hòa Bình

Văn hóa ứng xử được hiểu là các chuẩn mực mang tính đạo đức, thẩm mỹ chi phối hành vi ứng xử của con người trong môi trường gia đình, nhà trường, ngoài xã hội được thể hiện qua thái độ, lời nói, cử chỉ, hành động... trong những tình huống, hoàn cảnh cụ thể.

Văn hóa ứng xử của học sinh tỉnh Hòa Bình ở trong nhà trường được cụ thể hóa qua các biểu hiện ứng xử với đồ vật, cảnh quan trong nhà trường; với thầy cô giáo; cán bộ nhân viên trường học; với bạn bè. Trong gia đình, văn hóa ứng xử thể hiện qua cách giao tiếp, ứng xử với người thân như ông bà, bố mẹ, anh chị em... Ngoài xã hội, văn hóa ứng xử thể hiện ở lời nói, cử chỉ, hành vi ...nơi công cộng, với những người xung quanh.

Trong những năm qua, tỉnh Hòa Bình đã đẩy mạnh việc giáo dục văn hóa ứng xử cho học sinh bằng nhiều hoạt động như: tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng văn hóa ứng xử trong và ngoài nhà trường; giáo dục văn hóa ứng xử qua các môn học và hoạt động giáo dục; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội...

Việc giáo dục văn hóa ứng xử góp phần xây dựng nếp sống văn minh, môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, thân thiện, có văn hóa trong gia đình, nhà trường và xã hội. Mặt khác, giáo dục văn hóa ứng xử giúp mỗi học sinh phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, trở thành những con người sống nhân ái, có trách nhiệm, trung thực, đoàn kết và sáng tạo.

Với những ý nghĩa đó, ngày 10/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Kế hoạch số 194/KH-UBND triển khai Đề án “*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020–2025 tỉnh Hòa Bình*”. Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng góp phần xây dựng văn hóa ứng xử, hướng tới một môi trường học tập lành mạnh, có văn hóa của học sinh trong và ngoài nhà trường.



- Em hiểu thế nào là văn hóa ứng xử?
- Nêu ý nghĩa của việc giáo dục văn hóa ứng xử của học sinh ở tỉnh Hòa Bình.

2. Một số hình ảnh thể hiện hành vi ứng xử có văn hoá của học sinh ở tỉnh Hoà Bình:



Hình 3.2. Tặng quà người cao tuổi



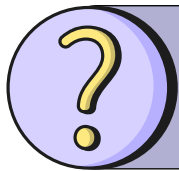
Hình 3.3. Tri ân thầy cô giáo



Hình 3.4. Trông em giúp mẹ



Hình 3.5. Thu gom rác



– Quan sát các hình ảnh trên và tìm hiểu thêm tư liệu, em hãy liệt kê các hành vi ứng xử có văn hoá của các bạn học sinh Hoà Bình hiện nay trong nhà trường, gia đình và ngoài xã hội vào sơ đồ sau:





– Em sẽ bắt đầu bằng hành vi ứng xử như thế nào trong các trường hợp sau:

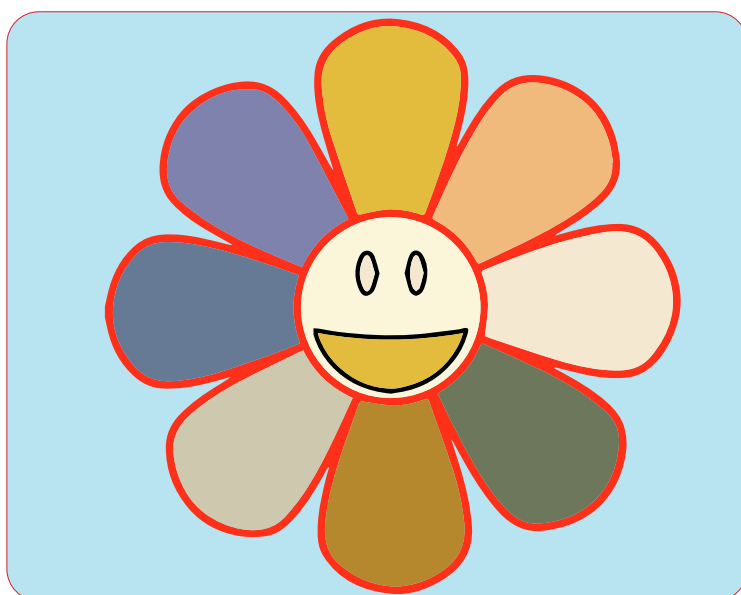
Nội dung	Hành vi ứng xử
Khi làm phiền thầy, cô giáo, nhân viên trong trường	?
Khi thăm hỏi, quan tâm tới người thân, bạn bè, thầy cô	?
Khi muốn chia sẻ niềm vui, nỗi buồn của bản thân	?
Khi mắc lỗi với người khác	?
Khi nhìn thấy người xung quanh gặp khó khăn	?



1. Cánh hoa biết nói

Em vẽ bông hoa sau vào vở và hãy viết một lời nói lịch sự, thể hiện tình cảm với thầy cô, bạn bè, người thân.

Ví dụ: *Cảm ơn...*



2. Em hãy sắp xếp những biểu hiện, hành vi sau vào bảng cho hợp lí:

- a) Dùng lời nói thô tục, gây sự với bạn.
- b) Ngôn ngữ trong sáng, cử chỉ thân thiện, đúng mực.
- c) Thái độ ôn hoà, nhã nhặn, lễ phép, tôn trọng thầy cô, bạn bè.
- d) Quan tâm, giúp đỡ mọi người trong học tập và cuộc sống.
- e) Giao tiếp với bạn bè cởi mở chân tình.
- f) Khiêm tốn khi đánh giá về mình, thật thà trung thực khi đối xử với người khác.
- g) Đoàn kết giúp đỡ bạn nhưng không bao che khuyết điểm cho bạn.
- h) Lễ phép, tôn trọng và vâng lời thầy, cô giáo, kính trọng người lớn tuổi.
- i) Thân thiện nhưng giữ khoảng cách thầy trò.
- j) Nói xấu, xúc phạm thầy, cô giáo.
- k) Không giúp đỡ người lớn tuổi.
- l) Đi học muộn, đi xe trong trường.
- m) Biết cảm ơn và xin lỗi đúng lúc.

Hành vi ứng xử có văn hoá của học sinh	Hành vi ứng xử thiếu văn hoá của học sinh
?	?

3. Đóng vai xử lí một trong hai tình huống sau:

Tình huống 1: Hôm nay, lớp em được đến thăm Bảo tàng tỉnh Hoà Bình. Khi tham quan Bảo tàng, bạn Nam đã trêu chọc các bạn đứng trước và còn chạm vào hiện vật trong Bảo tàng. Em nghĩ gì về hành động của bạn Nam? Em sẽ làm gì, nói gì với Nam trong tình huống đó?

Tình huống 2: Nhà Hoa ở phường Phương Lâm, thành phố Hoà Bình. Tối nay, Hoa xin phép bố mẹ đi sinh nhật người bạn thân ở phường bên cạnh. Bố mẹ Hoa không đồng ý vì lí do đi buổi tối không an toàn. Nhưng Hoa đã hứa với bạn và rất muốn đi. Nếu là Hoa em sẽ ứng xử như thế nào trong tình huống đó?



VẬN DỤNG

4. Em hãy chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

a. Chiếc lọ thần kì:

Em hãy chuẩn bị một chiếc lọ và ghi lên một mảnh giấy màu về một lời nói hoặc việc làm thể hiện ứng xử có văn hoá mà em đã làm mỗi ngày. Khi chiếc lọ đầy những mảnh giấy màu, em đã làm được những điều nhỏ bé nhưng vô cùng ý nghĩa.



b. Lập kế hoạch thay đổi bản thân theo gợi ý sau:

Thời gian	Mục tiêu thay đổi	Hành động/ Hành vi giao tiếp có văn hoá	Kết quả thay đổi
Tuần 1	Tạo hình ảnh vui tươi, thân thiện, lễ phép với mọi người trong khi giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> – Luôn nở nụ cười khi gặp người khác. – Chào hỏi thân thiện 	?
Tuần 2	?	?	?

HOÀ BÌNH TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X

Hoà Bình là một vùng đất cổ. Cách đây hơn 10 nghìn năm, cư dân nơi đây đã sáng tạo ra một nền văn hoá gọi là nền “Văn hoá Hoà Bình”. Với những nét nổi bật trong kỹ thuật chế tác đá, đời sống của con người thời Văn hoá Hoà Bình thực sự có những bước tiến mới. Từ thời Nhà nước Văn Lang đến thời Bắc thuộc, nhân dân các dân tộc Hoà Bình vừa đấu tranh chống áp bức bóc lột của chế độ lang đạo vừa tham gia cuộc đấu tranh chống phong kiến phương Bắc, giữ gìn những nét văn hoá mang tính bản địa.

4. HOÀ BÌNH THỜI NGUYÊN THỦY

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Kể được tên các địa điểm tìm thấy dấu tích người nguyên thủy ở Hoà Bình.
- ▶ Trình bày được nét chính về cuộc sống vật chất và tinh thần của cư dân Hoà Bình thời nguyên thủy.
- ▶ Có ý thức tìm hiểu về nền Văn hoá Hoà Bình.



MỞ ĐẦU

Thời nguyên thủy, cư dân ở Hoà Bình sống trong hang động, mái đá. Nhiều di chỉ khảo cổ được phát hiện và khai quật ở Hoà Bình đã chứng minh cuộc sống của cư dân từ chỗ phụ thuộc phần lớn vào tự nhiên, đến chỗ đã biết việc chế tác ra những loại công cụ bằng đá, bằng xương thú, khai phá những vùng đất trồng lúa để có lương thực, cuộc sống ngày càng ổn định.



Hình 4.1. Tầng văn hoá khai quật tại hang Bung, huyện Tân Lạc (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

Em hãy quan sát hình 4.1, 4.2 là những hiện vật có liên quan đến thời nguyên thủy ở Hoà Bình và cho biết suy nghĩ của mình về vùng đất, về con người quê hương Hoà Bình trong lịch sử.



Hình 4.2. Mảnh tước đá (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

KIẾN THỨC MỚI

1. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Hoà Bình

Thời nguyên thủy ở Hoà Bình với đặc trưng nổi bật là nền Văn hóa Hoà Bình. Đây là quá trình chuyển biến từ thời đá cũ sang thời đá mới, cách ngày nay khoảng từ 18.000 đến 7.500 năm. Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân thời Văn hoá Hoà Bình là các hang động ở dãy núi đá vôi chạy từ Tây Bắc qua Mai Châu, Đà Bắc xuống Tân Lạc, Lạc Sơn; từ Lương Sơn, Kim Bôi về Lạc Thủy, Yên Thủy,...

Người dân cư trú trong các hang động, mỗi hang động có một số gia đình. Mỗi gia đình có vợ, chồng và con cái. Khi thành viên các gia đình đông hơn sẽ tách ra thành nhiều gia đình nhỏ. Những gia đình nhỏ sống gần nhau, chiếm cứ vài ba thung lũng, hình thành “làng xã” cổ xưa nhất Việt Nam.



Có sự phân công lao động giữa nam và nữ, hưởng thụ bằng nhau

Sơ đồ các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy ở Hoà Bình



a) Em hãy kể tên một số địa điểm tìm thấy những dấu tích của người nguyên thủy ở Hoà Bình?

b) Em hãy nêu các giai đoạn phát triển của nền Văn hóa Hoà Bình.

2. Đời sống vật chất của người nguyên thủy ở Hoà Bình

Ban đầu, nền kinh tế chủ yếu của cư dân Hoà Bình là săn bắt và hái lượm, cuộc sống lệ thuộc vào tự nhiên. Đến cuối thời đá giữa đã xuất hiện nền nông nghiệp sơ khai.



Hình 4.3. Di tích hang Xóm Trại, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn

TÌM HIỂU THÊM

Di tích ở hang Xóm Trại đã phát hiện dấu vết của hạt thóc, vỏ trấu, hạt gạo cháy. Như vậy, cư dân Hoà Bình thời nguyên thủy là một trong những cư dân đầu tiên phát minh ra nền nông nghiệp Việt Nam và là một trong những trung tâm phát minh nông nghiệp sớm nhất thế giới.

(Theo Địa chí tỉnh Hoà Bình, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2020)

Thời nguyên thủy, người Hoà Bình chế tác đá để tạo ra nhiều loại công cụ như: rìu ngắn, rìu dài được ghè một mặt. Đồ gốm nặn tay hoặc có bàn xoay, được trang trí, khoét lỗ. Người ta còn dùng những xương thú lớn để mài khoét thành những lưỡi thuổng dùng đào bới củ, cây hoặc đào hang nhím, hang chuột. Xương còn được dùng làm mũi dùi da thú, tre, gỗ. Vỏ trai lớn và sắc được dùng làm lưỡi dao để xẻ thịt, lột da thú.



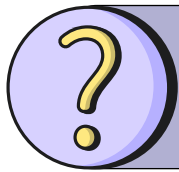
Hình 4.4. Di tích hang Muối, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc



Hình 4.5. Công cụ hình hạnh nhân khai quật ở hang Xóm Trại (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)



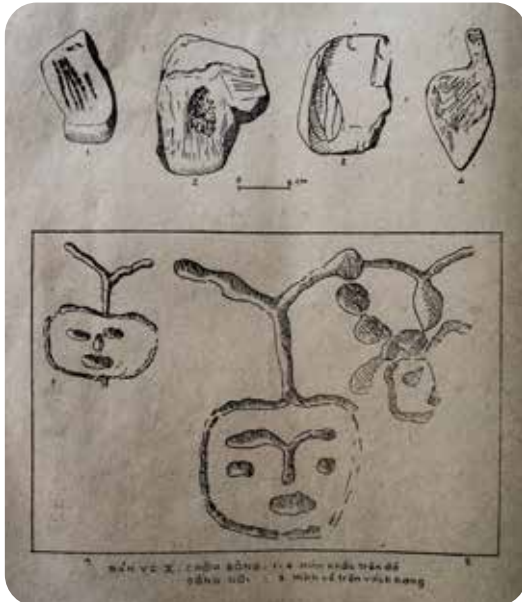
Hình 4.6. Một số công cụ đá (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)



- a) Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Hoà Bình thời nguyên thủy là gì?
- b) Thời nguyên thủy, cư dân Hoà Bình sử dụng những loại công cụ lao động nào?

3. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy ở Hoà Bình

Người nguyên thủy ở Hoà Bình có tục chôn cất người chết kèm theo công cụ đá, đồ trang sức bằng vỏ trai, vỏ ốc, xương thú. Mộ táng được đặt ở hốc đá sát vách hang hay gần bếp lửa.



Hình 4.7. Bản vẽ hình khắc trên đá hang Đòng Nội, huyện Lạc Thủy (chụp lại từ cuốn Văn hoá Hoà Bình ở Việt Nam)



Hình 4.8. Bộ xương người nguyên thủy khai quật ở di chỉ Đù Sáng, huyện Kim Bôi (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

Cư dân Hoà Bình đã biết dùng kí hiệu và hình khắc trên đá để ghi lại kí ức về quá khứ hoặc miêu tả sự việc diễn ra xung quanh. Họ sử dụng hình học mang tính ước lệ và tính biểu tượng để thể hiện thế giới động, thực vật. Những dấu tích của người nguyên thủy ở Hoà Bình vẫn còn lưu lại cho đến ngày nay, giúp chúng ta có thể hình dung được đời sống của cư dân nơi đây và trên lãnh thổ Việt Nam thời nguyên thủy.



- a) Người nguyên thủy ở Hoà Bình có tục chôn cất người chết kèm theo những hiện vật gì?
- b) Cư dân Hoà Bình thời nguyên thủy đã dùng kí hiệu và hình khắc trên vách đá để làm gì?

4. Khám phá một vài nét về nền Văn hoá Hoà Bình

Người đầu tiên phát hiện và đặt tên nền Văn hóa Hòa Bình là nhà khảo cổ người Pháp Madelene Colani. Nền văn hóa có tên gọi là Văn hóa Hòa Bình là bởi vì Hòa Bình là nơi phát hiện và khai quật nhiều địa điểm nhất (72 điểm). Đến nay, ở Việt Nam đã tìm thấy trên 130 địa điểm có dấu tích của nền Văn hóa Hòa Bình nằm rải rác ở các tỉnh Thanh Hóa, Lai Châu, Sơn La, Thái Nguyên, Hà Giang, Ninh Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị...

Văn hóa Hòa Bình có niên đại sớm nhất khoảng từ 18.000 – 7.500 năm trước Công nguyên), nhưng đa số các di vật khai quật được ở Hòa Bình có khung niên đại từ 12.000 – 7.500 năm trước Công nguyên. Các di tích tiêu biểu là: hang Xóm Trại và mái đá Làng Vành,



Hình 4.9. Công cụ đá hình đĩa của cư dân thời Văn hoá Hoà Bình (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

huyện Lạc Sơn; hang Làng Đồi, huyện Lạc Thủy; hang Muối, huyện Tân Lạc; hang Chỗ, huyện Lương Sơn...

Những di vật thường gặp trong Văn hóa Hòa Bình là bếp, mộ táng, tàn tích sau bữa ăn, công cụ lao động, những vết tích vỏ trai, ốc, xương răng động vật và vỏ hạt một số loài thảo mộc và di cốt người. Trong đó, đồ đá chiếm số lượng nhiều nhất.

Do nhu cầu về nguyên liệu để chế tác công cụ lao động, nên cư dân thời Văn hóa Hòa Bình dùng kỹ thuật chủ yếu là phương pháp bở cuội và đập bẻ làm mỏng viên cuội. Nhờ đó, đặc trưng cơ bản của loại hình công cụ của nền Văn hóa Hòa Bình là công cụ được ghè một mặt trên khắp các rìa mép của hòn cuội, tạo ra các công cụ có hình dáng ổn định như hình hạnh nhân, hình tam giác, hình đĩa, hình ô van... nhiều loại công cụ đá như rìu ngắn, rìu dài, nạo, bôn... tiến tới kỹ thuật mài với các rìu cuội mài lưỡi và rìu mài toàn thân.

Công cụ đá thuộc nền Văn hóa Hòa Bình đạt đỉnh cao của kỹ thuật chế tác đá mới, đóng vai trò trung gian tiếp nối của Văn hóa Sơn Vi – Văn hóa Hòa Bình – Văn hóa Bắc Sơn của Việt Nam. Với nền Văn hóa Hòa Bình, kỹ thuật của người nguyên thủy đạt một bước nhảy vọt, tạo đà cho bước phát triển của kỹ thuật đá và nền nông nghiệp lúa nước.



Hình 4.10. Công cụ đá đặc trưng của nền Văn hoá Hoà Bình (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

Nhờ có những tiến bộ trong việc chế tác công cụ đá, nên nền Văn hoá Hoà Bình là nét nổi bật nhất, đặc trưng nhất của thời nguyên thủy ở Hoà Bình.



- Vì sao có tên gọi nền Văn hoá Hoà Bình? Kể tên một số di tích của nền Văn hoá Hoà Bình được phát hiện ở Hoà Bình.
- Nêu nét nổi bật về kỹ thuật chế tác đá của nền Văn hoá Hoà Bình.



1. Lập bảng hệ thống kiến thức về thời nguyên thủy ở Hòa Bình theo hướng dẫn sau:

Tiêu chí	Nội dung
Thời gian	
Dấu tích	
Sự tiến bộ trong chế tác công cụ lao động	
Đời sống tinh thần	



1. Hãy đóng vai một nhà nghiên cứu sử học nhỏ tuổi, giới thiệu cho bạn bè về nền Văn hoá Hoà Bình theo gợi ý sau:

- Những loại hình công cụ của nền Văn hoá Hoà Bình?
- Sự phát triển của văn hoá Hoà Bình và vị trí của nền Văn hoá Hoà Bình đối với lịch sử dân tộc?

2. Suu tầm tư liệu về những dấu tích và công cụ lao động của người Hoà Bình thời nguyên thủy.



5. HOÀ BÌNH THỜI VĂN LANG – ÂU LẠC

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Nêu được nét nổi bật của vùng đất Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc.
- ▶ Trình bày được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc.
- ▶ Có ý thức tìm hiểu về những đóng góp của cư dân Hoà Bình trong thời Văn Lang – Âu Lạc.



MỞ ĐẦU

Thời Văn Lang – Âu Lạc, ở Hoà Bình nền văn hoá đồng thau được phát triển. Dưới đây là hình ảnh một số hiện vật đồng được khai quật tại tỉnh Hoà Bình và được xác định có niên đại trong thời kì Văn Lang – Âu Lạc. Em hãy cho biết những công cụ này được cư dân Hoà Bình sử dụng để làm gì? Theo em, việc sử dụng công cụ bằng đồng có làm thay đổi năng suất lao động so với công cụ đá không?



Hình 5.1. Công cụ sản xuất bằng đồng được phát hiện tại Hoà Bình (hiện vật trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)



Hình 5.2. Vũ khí bằng đồng được khai quật ở tỉnh Hoà Bình (hiện vật trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

1. Địa giới và cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc

Vào khoảng thế kỉ thứ VII trước Công nguyên, Nhà nước Văn Lang ra đời, với kinh đô Phong Châu (Việt Trì, Phú Thọ ngày nay). Đến khoảng thế kỉ III trước Công nguyên, quốc gia Âu Lạc hình thành, kinh đô ở Cổ Loa (Hà Nội ngày nay) gồm 15 bộ. Thời Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, Hoà Bình nằm ở phía đông – nam của bộ Gia Ninh, phía đông bắc và phía bắc tiếp giáp với bộ Giao Chỉ và bộ Vũ Ninh; phía đông nam và phía nam tiếp giáp với bộ Quân Ninh và bộ Cửu Chân; phía bắc và tây bắc tiếp giáp với bộ Văn Lang – địa bàn trung tâm của nước Văn Lang.

Thời đại vua Hùng dựng nước, bộ lạc Lạc Việt tức là người Việt – Mường cùng sinh sống ở vùng trung du và đồng bằng Bắc Bộ. Hoà Bình là nơi sinh tụ chính của người Mường, đời sống của người Mường thời đó không khác biệt nhiều so với người Việt.



- Những thông tin nào giúp khẳng định vùng đất Hoà Bình nằm ở địa bàn trung tâm của nước Văn Lang?
- Thời Văn Lang – Âu Lạc, vùng đất Hoà Bình là nơi sinh sống chủ yếu của dân tộc nào?

2. Đời sống vật chất của cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc

Thời Văn Lang – Âu Lạc, tuy nghề nông nghiệp là nghề chủ đạo của cư dân Hoà Bình. Nhưng nghề đúc đồng cũng phát triển rực rỡ, nhiều hiện vật đồng có niên đại thời Đông Sơn như: lưỡi rìu, lưỡi giáo... tìm thấy ở một số địa điểm như huyện Đà Bắc; xã Xăm Khoè, huyện Mai Châu; thôn Suối Cỏ, xã Hùng Sơn (nay thuộc thị trấn Lương Sơn), huyện Lương Sơn; Đồng Tò, xã Mông Hoá, huyện Kỳ Sơn (nay thuộc thành phố Hoà Bình)...

Đặc biệt trống đồng thời Đông Sơn đã được phát hiện trên vùng đất Hoà Bình. Theo cách phân loại của nhà khảo cổ học người Áo F. Heger, trống đồng được chia làm 4 loại (người ta còn gọi là các loại trống Heger):

Trống loại I Heger hay còn gọi là trống Sông Đà, là loại trống trong giai đoạn muộn của nền Văn hóa Đông Sơn (khoảng từ thế kỉ IV trước Công nguyên đến đầu Công nguyên).

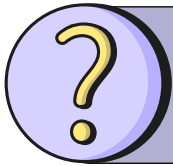
Trống đồng loại II Heger còn gọi là trống Mường (khoảng từ đầu Công nguyên đến thế kỉ XIV), đây là loại trống được phát hiện nhiều nhất ở Hoà Bình. Hình hoạ trên mặt trống thể hiện nhiều hoạt động của cư dân như làm nghề nông, nghề đúc đồng.



Hình 5.3. Mặt trống đồng loại I Heger được phát hiện tại Hoà Bình (hiện vật trưng bày ở Bảo tàng hiện tại Hoà Bình)



Hình 5.4. Trống đồng loại II Heger được phát hiện tại Hoà Bình (hiện vật trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)



- a) Cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc phát triển những nghề nào?
b) Em hãy nêu những loại trống đồng được phát hiện trên địa bàn Hoà Bình. Tại sao trống đồng loại II Heger lại được gọi là trống Mường?

3. Đời sống tinh thần của cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc



Hình 5.5. Linh vật cóc trên mặt trống đồng loại I Heger được phát hiện ở Hoà Bình (hiện vật trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)

Cư dân Hoà Bình có tín ngưỡng sùng bái vật thiêng và các lực lượng tự nhiên. Trên mặt trống đồng được phát hiện ở Hoà Bình có linh vật cóc, ở giữa có hình ngôi sao 12 cánh. Theo quan niệm dân gian, cóc là biểu hiện cho mong muốn mưa thuận gió hoà.

Trống đồng lúc đầu là biểu tượng trong nghi thức cầu mưa, cầu mùa liên quan đến nghề nông, về sau trống đồng còn là biểu tượng quyền uy của tầng lớp lang, đạo và là một nhạc cụ trong tang lễ.

Trong sử thi *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường kể về sự hình thành các ngôi nhà sàn là do ông Tá Cản thời kì còn sống trong hang động, ông bắt được con rùa định đem về thịt, nhưng rùa đã van xin và hứa mách cho ông và dân Mường cách làm nhà để ở.



Hình 5.6. Nhà sàn của người Mường ở Hoà Bình



Nêu những nét nổi bật về đời sống tinh thần của cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc.



1. Trồng Mường có vai trò gì trong đời sống cư dân Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc?



2. Lập bảng tóm tắt về cuộc sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc theo mẫu sau:

Các mặt	Nội dung
Hoạt động sản xuất	
Ăn ở	
Phong tục, lễ hội	
Tín ngưỡng	
Quan hệ xã hội	



VẬN DỤNG

1. Làm việc nhóm: Hãy sưu tầm và giới thiệu về một tín ngưỡng ở Hoà Bình thời Văn Lang – Âu Lạc đang được nhân dân địa phương lưu giữ.

Tìm hiểu thêm



Tìm hiểu về trống Mường

Theo tài liệu khảo cổ học, trống loại II Heger phân bố tập trung trên địa bàn của người Mường. Trống đồng loại II Heger là biểu trưng về sức sống của nền văn minh Đông Sơn, là biểu trưng xác nhận quyền lực của chế độ phong kiến Việt Nam đối với các thổ lang Mường, thể hiện tính thống nhất về mặt chính trị Việt – Mường, trống đồng gắn bó với cuộc sống của người Mường trong gần hai thiên niên kỉ, là biểu tượng văn hoá của người Mường, tiêu biểu cho bản sắc Mường ở Việt Nam. Với những ý nghĩa trên, trống đồng loại II Heger được gọi là trống Mường...



*Hình 5.7. Trống Mường (loại II Heger) được phát hiện ở Hoà Bình
(hiện vật trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Hoà Bình)*

Qua hình hoạ trên trống Mường, chúng ta có thể thấy những nghề thủ công như đúc đồng, dệt vải, làm mộc (dựng nhà, đóng thuyền), thấy được một nền nông nghiệp ổn định qua lễ hội mùa của cư dân. Trên mặt trống đồng có hình mặt trời được cố định thông qua chất liệu đồng thau phản ánh tín ngưỡng thờ Mặt Trời. Những hoạt động xã hội được tái hiện hết sức sống động trên mặt trống đồng như cảnh gĩa gạo chà tay, chim ây, cái úa (chim ây là đực, cái úa là cái), trên mặt trống Mường còn có hình linh vật cóc phản ánh đời sống nông nghiệp mong mưa thuận gió hoà, không bị hạn hán cho mùa màng tươi tốt, bội thu...

(Theo **Địa chí tỉnh Hoà Bình**, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2020)



6. HOÀ BÌNH THỜI BẮC THUỘC

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Trình bày được những nét chính về kinh tế, xã hội ở Hoà Bình thời Bắc thuộc.
- ▶ Bước đầu nhận thức được sự sáng tạo của nhân dân các dân tộc Hoà Bình trong việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hoá dân tộc thời Bắc thuộc.
- ▶ Có ý thức tìm hiểu về sự tham gia của cư dân Hoà Bình trong khởi nghĩa Hai Bà Trưng.



MỞ ĐẦU



Hình 6.1. Chiêng Mường Sơn (Hiện vật được trưng bày tại Bảo tàng Di chỉ văn hoá Mường)

Hòa Bình là vùng đất miền núi nằm ở Tây Bắc Việt Nam. Trong suốt hơn 1000 năm Bắc thuộc, mặc dù chính quyền đô hộ đặt Hòa Bình thành một đơn vị hành chính của chúng, nhưng cũng không thể trực tiếp kiểm soát và khống chế vùng đất này. Thực chất, đây là thời kì hình thành chế độ nhà lang mang đặc trưng của xã hội người Mường. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân các dân tộc Hòa Bình vẫn phát huy truyền

thống yêu nước, tham gia cùng các địa phương khác đấu tranh chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc và giữ gìn những nét văn hóa mang tính bản địa.

1. Tổ chức bộ máy cai trị

Thời kì Bắc thuộc, Hoà Bình nằm trong quận Vũ Bình (thời thuộc Tần); huyện Tây Vu (thời thuộc Tây Hán); huyện Long Bình và huyện Gia Ninh (thời thuộc Tuy).

Sau khi xoá bỏ thể chế của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, nhà Hán đặt lại chế độ cai trị, xoá bỏ cơ cấu bộ lạc, thu thuế khoá, bóc lột nhân dân thông qua các tầng lớp thổ hào, quan lang. Ở Hoà Bình, diễn ra quá trình hình thành các Mường lớn như Mường Bi (thuộc huyện Tân Lạc hiện nay), Mường Vang (thuộc huyện Lạc Sơn hiện nay), Mường Thàng (thuộc huyện Cao Phong hiện nay), Mường Động (thuộc huyện Kim Bôi hiện nay).

Đứng đầu các Mường lớn là lang cun (con trai trưởng của nhánh chính); đứng đầu các làng trại là lang đạo (con trai trưởng của nhánh thứ).



a) Sau khi xoá bỏ thể chế của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, chính quyền đô hộ phương Bắc đã đặt lại chế độ cai trị như thế nào?

b) Những biểu hiện nào cho thấy chế độ nhà lang bắt đầu được hình thành ở Hoà Bình?

2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hoá, xã hội

Thời Bắc thuộc ở Hoà Bình, nghề nông nghiệp vẫn là nghề chủ đạo, người dân đã có cải tiến về kĩ thuật như làm cọn để đưa nước về trồng lúa nước. Thợ thủ công làm ra nhiều sản phẩm bằng đồng, điều đó vừa thể hiện trình độ kĩ thuật, vừa là sự tiếp nối và sáng tạo của nền văn hoá, văn minh của cư dân Hoà Bình thời Văn Lang - Âu Lạc.

Thời kì Bắc thuộc vùng đất Hoà Bình không bị chính quyền đô hộ trực tiếp cai trị, nên người Mường Hoà Bình vẫn giữ được những nét văn hoá truyền thống đặc biệt của người Lạc Việt như: ứng xử, trang phục, tiếng nói, nghề truyền thống vẫn được giữ gìn. Cồng chiêng ngày càng có ảnh hưởng trong đời sống tinh thần của người Mường. Như một nhận xét của người sưu tầm văn hóa Mường: “Nếu trống đồng được coi là như uy quyền của tầng lớp lang đạo lớn xưa thì cồng chiêng lại lan toả trong đời sống người dân”.

Xã hội Mường Hoà Bình có hai tầng lớp. Tầng lớp thống trị là nhà lang gồm các lang cun, lang đạo. Tầng lớp chiếm số lượng ít trong cư dân Mường, có địa vị chính trị và kinh tế. Quyền lực của nhà lang trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của người Mường: “*Thượng*

ngọn tre, hạ ngọn cỏ. Nhỏ là con bố, con mẹ. Lớn lên là con cun, con lang”. Nhà lang trực tiếp cai quản ruộng đất và nhân dân trong mừng. Giúp việc cho nhà lang là Ậu, họ là đội ngũ có vị trí trong các nghi lễ của xóm, mừng.

Tầng lớp bị trị là người dân trong mừng, họ phải chịu sự thống trị của nhà lang, phải phục dịch nhà lang, cuộc sống của họ gắn chặt với nhà lang, đời này sang đời khác, bản thân và con cháu họ không thể thay đổi thân phận; những gia đình nghèo gọi là nhà Noóc Troọi. Họ là lưu dân đến mừng muộn, nhà cửa của họ dựng tạm trên sườn đồi, gần nương rẫy, cuộc sống gần như diễn ra bên lề xã hội người Mường. Tuy cuộc sống thấp kém, nhưng thân phận của họ được tự do, ít phụ thuộc vào lang cun.



Hình 6.2. Nhà lang được phục dựng tại Không gian văn hóa Mường ở Hoà Bình



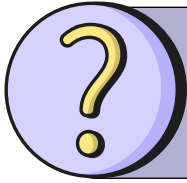
Hình 6.3. Nhà Ậu được phục dựng tại Không gian văn hóa Mường ở Hoà Bình



Hình 6.4. Nhà Noóc được phục dựng tại Không gian văn hóa Mường ở Hoà Bình



Hình 6.5. Nhà Noóc troọi được phục dựng tại Không gian văn hóa Mường ở Hoà Bình



– Nêu những chuyển biến về kinh tế, văn hóa, xã hội ở Hoà Bình thời Bắc thuộc.

3. Nhân dân Hoà Bình tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng là con của Lạc tướng Mê Linh dòng dõi Hùng Vương dựng cờ khởi nghĩa ở Hát Môn (Hà Nội). Nghe tin Hai Bà Trưng nổi dậy, nhiều thủ lĩnh và nhân dân ở vùng Hoà Bình đã hăng hái tham gia khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, bà Trưng Trắc được suy tôn làm vua, thành lập chính quyền tự chủ.

Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép: “Quân bà đi đến đâu, như gió lướt đến đấy. Các dân tộc Man, Lý ở Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố đều hưởng ứng theo”. Man, Lý là cách gọi dân tộc thiểu số của các triều đại phong kiến Việt Nam (trong đó có dân tộc Mường).

Mùa hè năm 42, vua nhà Hán cử Mã Viện chỉ huy khoảng 2 vạn quân sang xâm lược nước ta. Mùa hè năm 43, quân giặc ráo riết tấn công quân đội của Hai Bà Trưng ở vùng Lãng Bạc (Đông Triều, Quảng Ninh). Mặc dù quân ta chiến đấu kiên cường, nhưng thế giặc mạnh, quân ta lại chưa có kinh nghiệm, thiếu vũ khí, nên thất bại. Trước tình thế đó, Hai Bà Trưng rút quân từ Lãng Bạc về vùng núi Viên Nam thuộc xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn (vùng núi này nay thuộc xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội). Các nhà lang và người Mường Hoà Bình thời đó đã cùng với quân đội của Hai Bà Trưng dựa vào thế núi tiếp tục lập căn cứ, tập hợp binh sĩ, bảo tồn lực lượng. Vì vậy, quân Mã Viện còn phải rất vất vả và khó khăn đối phó với quân ta, mãi đến cuối năm 43 mới đàn áp được lực lượng kháng chiến ở đây.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Âu Lạc dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng thất bại, Hai Bà rút lui về Cẩm Khê (vùng chân núi Ba Vì), sau đó hy sinh ở dòng sông Hát (sông Đáy). Để tưởng nhớ việc Hai Bà Trưng đã từng luyện quân đánh giặc ở núi Viên Nam nhân dân địa phương đã đặt tên núi là núi Vua Bà. Sự tham gia và những đóng góp của nhân dân Hoà Bình trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thể hiện ý chí đấu tranh chống ách đô hộ vì nền độc lập, tự do của dân tộc.



Nêu những đóng góp của nhân dân Hoà Bình trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng.



1. Lập bảng hệ thống kiến thức về những chuyển biến ở Hòa Bình thời Bắc thuộc so với thời Văn Lang – Âu Lạc theo hướng dẫn sau:

Nội dung	Kiến thức
Địa giới	
Chính trị	
Kinh tế	
Xã hội	
Văn hoá	

2. Hãy ghép và ghi vào vở các thông tin cột A cho đúng với thông tin cột B trong bảng dưới đây.

A	B
1. Thời Bắc thuộc, Hoà Bình nằm trong	a) không phải người Hán mà là quan lang ở địa phương
2. Sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng, đứng đầu bộ máy cai trị ở vùng Hoà Bình	b) quận Vũ Bình (thời thuộc Ngô và Tần); huyện Tây Vu (thời thuộc Tây Hán); huyện Long Bình và huyện Gia Ninh (thời thuộc Tuỳ)
3. Từ thế kỉ X	c) những nét văn hoá truyền thống đặc biệt của người Lạc Việt như: ứng xử, trang phục, tiếng nói, nghề truyền thống vẫn được nhân dân các dân tộc Hoà Bình giữ gìn và phát huy.
4. Trong suốt hàng nghìn năm Bắc thuộc	d) Hoà Bình thuộc quận Phong Châu
5. Mùa hè năm 43	e) Các nhà lang là người Mường Hoà Bình thời đó đã cùng với quân đội của Hai Bà Trưng dựa vào thế núi tiếp tục lập căn cứ, tập hợp binh sĩ, bảo tồn lực lượng.



VẬN DỤNG

1. Em hãy kể tên một số nét văn hoá mang bản sắc dân tộc ở Hoà Bình thời Bắc thuộc vẫn còn được lưu lại đến ngày nay. Theo em, việc nhân dân Hoà Bình vẫn duy trì những nét văn hoá đặc trưng đó nói lên điều gì?
2. Là một người con của Hoà Bình, em có thể nêu lên một giải pháp để duy trì và phát huy nét văn hoá đặc trưng ở Hoà Bình.

Tìm hiểu thêm



Tìm hiểu về chiêng Mường

Thời Bắc thuộc kéo dài hơn 1000 năm, đây là thời kì phân hoá của cộng đồng Lạc Việt ở Hoà Bình, người Kinh di cư xuống đồng bằng và miền Trung. Vì vậy, đặc trưng của xã hội Hoà Bình là xã hội Mường. Trong xã hội Mường, chiêng không chỉ là một nhạc cụ, mà chiêng còn có giá trị cả vật chất và tinh thần, thời đó chỉ có nhà lang mới có chiêng lớn bằng đồng đỏ.



Hình 6.6. Bộ sưu tầm chiêng Mường (hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Di sản văn hoá Mường ở Hoà Bình)

Thông thường một dàn chiêng có đầy đủ là 12 chiếc, người ta gọi tên từng chiếc một theo thứ tự từ âm cao nhất đến âm thấp nhất trong dàn. Chiêng càng nhỏ, âm phát ra thuộc âm vực cao nhất, nên người ta gọi chiêng nhỏ nhất là chiêng một, tiếp là chiêng hai, chiêng ba... chiêng mười một, chiêng mười hai là lớn nhất có âm trầm nhất.

Bài chiêng được chia làm 3 phần, phần mở đầu là chiêng mời gọi, phần thân và kết thúc. Bài diễn luôn được tuân thủ cấu trúc 4 âm (Bính bong bính rằm/ Bong bính bong rằm). Kèm theo mỗi chiêng có dùi, đầu dùi được bọc vải hoặc da, dây làm bằng đay hoặc dây rừng, giá treo được làm bằng tre, gỗ để cất giữ hoặc để khi đánh đỡ mỗi tay.

Ngày nay, chiêng luôn có vai trò và vị trí đặc biệt trong đời sống tinh thần của người Mường Hoà Bình. Người ta đánh chiêng trong lễ hội Sắc bùa vào đầu năm mới, trong lễ cưới, đám tang. Tiếng chiêng tạo nên không khí khác nhau: tưng bừng, náo nhiệt, trang nghiêm, đau buồn... Với những ý nghĩa đó của chiêng Mường, năm 2016, nghệ thuật văn hoá Chiêng Mường Hoà Bình đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn phi vật thể quốc gia.

7. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI LÃNH THỔ TỈNH HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ tỉnh Hoà Bình;
- ▶ Xác định được trên bản đồ vị trí và phạm vi lãnh thổ của thành phố/huyện nơi em đang sống.



MỞ ĐẦU

Lựa chọn thông tin: Để xác định vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của một quốc gia hoặc một tỉnh, thành phố, theo em cần tìm hiểu các thông tin cơ bản nào dưới đây?

Vị trí trong khu vực, châu lục, quốc gia, vùng

Diện tích

Dân số

Hệ toạ độ địa lí

Điều kiện tự nhiên

Các bộ phận lãnh thổ (vùng đất, vùng biển, vùng trời)

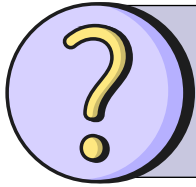
Bổ sung thông tin khác...



KIẾN THỨC MỚI

1. Lãnh thổ

Lãnh thổ tỉnh Hoà Bình có diện tích 4.590,6 km², đứng thứ 11 trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, thứ 31 trong 63 tỉnh, thành cả nước. Toàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: 1 thành phố (thành phố Hoà Bình) và 9 huyện với 151 xã, phường, thị trấn.



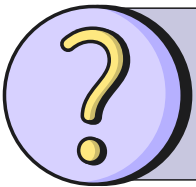
Đọc thông tin và quan sát bản đồ Hành chính tỉnh Hoà Bình, hãy:

- Chia sẻ về diện tích của tỉnh Hoà Bình.
- Kể tên các huyện, thành phố của tỉnh.

2. Vị trí địa lí

Hoà Bình là tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam, có hệ toạ độ địa lí từ 20°18' đến 21°08' vĩ độ Bắc, 104°50' đến 105°52' kinh độ Đông. Phía bắc giáp Phú Thọ, phía nam giáp Ninh Bình và Thanh Hoá, phía đông giáp Hà Nội và Hà Nam, phía tây giáp Sơn La.

Vị trí địa lí có ý nghĩa quan trọng đối với việc giao lưu, phát triển kinh tế – xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.



Dựa vào bản đồ Hành chính tỉnh Hoà Bình và các thông tin xác định vị trí, hệ toạ độ địa lí và phạm vi của tỉnh.



1. Lựa chọn thông tin đúng theo bảng dưới về đặc điểm và ý nghĩa của vị trí địa lí của tỉnh Hoà Bình.

Thông tin

a. Hoà Bình án ngữ cửa ngõ vùng Đông Bắc của Tổ quốc, là đầu mối giao thông quan trọng nối liền miền xuôi và miền núi.
b. Nằm ở vị trí trung chuyển giữa vùng Tây Bắc với vùng Đồng bằng sông Hồng, nên Hoà Bình dễ dàng giao lưu với các tỉnh khác; thu hút đầu tư và nguồn lao động có trình độ cao từ vùng Đồng bằng sông Hồng.
c. Hoà Bình không giáp biển, việc giao lưu với các nước khác của tỉnh cũng gặp khó khăn.
d. Hoà Bình giáp CHDCND Lào ở phía tây nên thuận lợi giao lưu kinh tế – xã hội với nước láng giềng.
e. Phía bắc, Hoà Bình giáp Phú Thọ, Yên Bái.

2. Giới thiệu vị trí và phạm vi lãnh thổ của huyện/ thành phố nơi em đang sống.



VẬN DỤNG

3. Chia sẻ hành trình: từ huyện/ thành phố nơi em đang sống đến tỉnh lỵ của Hoà Bình và thủ đô Hà Nội.

(Gợi ý: Dựa vào Hình 7.1, xác định hành trình bao gồm tuyến đường, các huyện/thành phố đi qua).



Hình 7.2. Thành phố Hoà Bình



8. ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THUYẾT VĂN TỈNH HOÀ BÌNH

Học xong chủ đề này, em sẽ:



- ▶ Trình bày được những đặc điểm nổi bật về địa hình, khí hậu và thuyết văn của tỉnh Hoà Bình;
- ▶ Kể được tên và xác định được trên bản đồ các dạng địa hình; một số sông tiêu biểu của tỉnh Hoà Bình;
- ▶ Suu tầm tư liệu về một vấn đề tự nhiên của tỉnh.



MỞ ĐẦU

Dựa vào bảng thông tin sau, em hãy kể tên các địa danh có trên địa bàn tỉnh Hoà Bình:

Đèo Thung Khe	Sông Đà	Thung lũng Mường Thanh	Động Thác Bờ	Suối khoáng nóng Kim Bôi
Đèo Pha Đin	Sông Bưởi	Thung lũng Mai Châu	Động Am Tiên	Suối khoáng nóng Quang Hanh



KIẾN THỨC MỚI

1. Địa hình

Hoà Bình là tỉnh miền núi điển hình, phần lớn diện tích của tỉnh là núi và đồi, địa hình có hướng tây bắc – đông nam, thuộc kiểu núi trung bình với độ cao đa số dưới 1000 m, tập trung chủ yếu ở các huyện phía tây của tỉnh. Địa hình thấp dần từ tây sang đông, được chia thành 4 khu vực:

Khu vực núi của huyện Đà Bắc: là khu vực núi cao và hiểm trở nhất tỉnh, địa hình chia cắt mạnh, độ dốc lớn. Độ cao trung bình 500 – 1000 m, có đỉnh núi cao nhất là Phu Canh (1373 m).

Khu vực núi trung tâm và phía bắc huyện Lương Sơn, thành phố Hoà Bình có nhiều đỉnh cao trên 1000 m như núi Cốt Ca, Viên Nam...



Hình 8.1. Vùng núi Đà Bắc



Hình 8.2. Khu vực địa hình ở huyện Tân Lạc

Khu vực núi đá vôi phía tây và tây nam là một phần của cao nguyên Mộc Châu kéo xuống, qua Mai Châu, Lạc Sơn, Tân Lạc, Cao Phong, có khối núi đá vôi đồ sộ Hang Kia, dãy núi Pà Cò. Đây là vùng cac-xơ điển hình của Hoà Bình.

Khu vực đồi – đồng bằng – thung lũng tập trung chủ yếu ở huyện Tân Lạc, Lạc Sơn, Yên Thủy và Lạc Thủy, độ cao từ 200 – 500 m. Đồng bằng có diện tích nhỏ, chủ yếu là các đồng bằng – thung lũng ở độ cao 40 m – 100 m.



Hình 8.3. Khu vực đồi – đồng bằng huyện Lạc Thủy



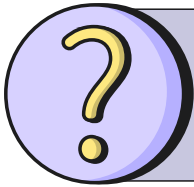
Quan sát bản đồ Tự nhiên tỉnh Hoà Bình (hình 8.6) và đọc các thông tin, em hãy:

- Kể tên các dạng địa hình chính của tỉnh.
- Nêu đặc điểm nổi bật về địa hình của Hoà Bình.
- Xác định trên bản đồ các đỉnh núi cao trên 1000 m.

2. Khí hậu

Hoà Bình có khí hậu nhiệt đới gió mùa với đặc trưng nhiệt, ẩm dồi dào: nhiệt độ trung bình năm là 23°C, lượng mưa trung bình 1800 mm/năm, độ ẩm tương đối 85%.

Tính chất gió mùa đã tạo nên sự khác biệt giữa hai mùa: mùa đông lạnh, ít mưa, do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên nhiệt độ giảm rõ rệt (nhiệt độ trung bình dưới 20°C), đặc biệt thời điểm lạnh nhất trong năm là giữa mùa đông – tháng 1, nhiệt độ trung bình chỉ 16,5°C – 16,9°C; mùa hạ nóng, mưa nhiều, kéo dài khoảng từ tháng 4 đến tháng 11, không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C, lượng mưa chiếm 85 – 90% lượng mưa cả năm.



Nêu đặc điểm nổi bật về khí hậu của tỉnh Hoà Bình.

3. Thủy văn

Hoà Bình có nhiều sông, suối, hồ, đầm. Sông suối thường dốc và ngắn; chế độ nước sông thay đổi theo mùa; mùa hạ mực nước sông suối lên cao, chảy xiết; mùa đông lượng nước giảm mạnh, có nhiều suối nhỏ bị khô cạn. Hệ thống sông ngòi ở Hoà Bình được phân bố tương đối đồng đều với 4 sông lớn: sông Đà (là một phụ lưu của sông Hồng), sông Bôi, sông Bưởi, sông Bùi.



Hình 8.4. Đoạn sông Đà chảy qua thành phố Hoà Bình

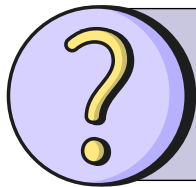
Sông Đà chảy trên địa phận tỉnh Hoà Bình có đặc điểm lòng sông rộng, thác giảm nhiều với chiều dài 151 km, chảy qua các huyện Mai Châu, Đà Bắc, Tân Lạc, Cao Phong, đến thành phố Hoà Bình thì sông chảy ngược lên hướng bắc.

Sông Bôi chảy trên địa phận tỉnh Hoà Bình dài 66 km, bắt nguồn từ xã Hùng Sơn (huyện Kim Bôi), chảy qua huyện Lạc Thủy rồi nhập vào hệ thống sông Đáy ở tỉnh Ninh Bình. Sông chảy trên vùng đá vôi, lòng sông hẹp và nước trong.

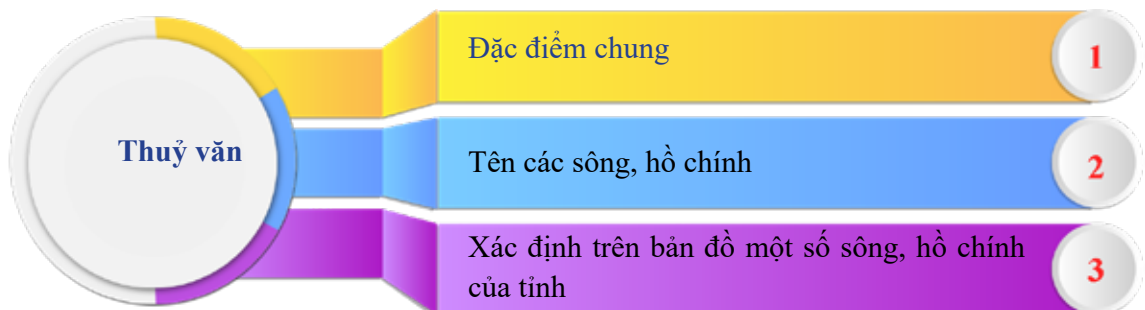


Hình 8.5. Đoạn sông Bôi chảy qua xã Hưng Thi (huyện Lạc Thủy)

Ngoài ra, tỉnh có nhiều hồ lớn như hồ Hoà Bình (là hồ thủy điện lớn nhất Việt Nam), hồ Đồng Chanh (Lương Sơn), hồ Đầm Bại (thành phố Hoà Bình), hồ Trùng (Tân Lạc)... Nguồn nước ngầm có trữ lượng khá lớn, chất lượng tốt.



Dựa vào bản đồ tự nhiên tỉnh Hoà Bình (hình 8.6) và các thông tin, em hãy chia sẻ đặc điểm thủy văn của tỉnh theo các thông tin trong sơ đồ sau:



1. Sắp xếp các thông tin về thuận lợi, khó khăn của địa hình, khí hậu, sông hồ đến đời sống và sản xuất của người dân tỉnh Hoà Bình vào đúng bảng sau:

Bổ sung các ảnh hưởng khác (nếu có)...

Trồng rừng	Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả	Nuôi trồng và khai thác thủy sản
Trở ngại giao thông, trao đổi hàng hoá	Xây dựng nhà máy thủy điện	Lũ lụt, hạn hán
Sạt lở đất	Trồng cây lương thực, rau các loại	Rét đậm, rét hại
Phát triển du lịch	Thủy lợi	Phát triển chăn nuôi

Tự nhiên	Thuận lợi	Khó khăn
Địa hình	?	?
Khí hậu	?	?
Thủy văn	?	?

2. Liệt kê các tác động tích cực và tiêu cực của người dân tỉnh Hoà Bình đến địa hình, khí hậu, thủy văn.

Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Ví dụ: trồng cây ăn quả trên đất đồi,...	Ví dụ: Phá rừng,...
?	?



VẬN DỤNG

Chọn một trong hai nhiệm vụ:

3. Sưu tầm tài liệu và giới thiệu cho bạn bè, khách du lịch về đặc điểm, lợi ích của hồ Hoà Bình.



Hình 8.7. Một góc hồ Hoà Bình

4. Tìm hiểu và chia sẻ về một thế mạnh phát triển kinh tế (dựa vào địa hình, khí hậu, thủy văn) của địa phương nơi em đang sống.



9. TÀI NGUYÊN ĐẤT, SINH VẬT, KHOÁNG SẢN TỈNH HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Trình bày được những đặc điểm nổi bật về tài nguyên đất, sinh vật và khoáng sản của tỉnh Hoà Bình;
- ▶ Kể được tên và xác định được trên bản đồ các loại đất chính; các mỏ khoáng sản của tỉnh Hoà Bình;
- ▶ Tìm hiểu được đặc điểm tự nhiên qua tranh ảnh, tài liệu, tham quan thực tế địa phương.
- ▶ Có ý thức và hành động phù hợp góp phần bảo vệ tự nhiên tại địa phương.



Kể tên các loài động vật, thực vật trên cạn và dưới nước ở Hoà Bình mà em biết.



1. Tài nguyên đất

Hoà Bình có 2 nhóm đất chính: đất đỏ vàng nhiệt đới và đất phù sa. Trong đó, đất đỏ vàng nhiệt đới là nhóm đất điển hình, có diện tích lớn nhất. Đại bộ phận đất này có tầng đất trung bình và dày, đất tốt và tương đối tốt, phân bố ở các huyện thuộc khu vực có địa hình núi, đòi phù hợp để trồng rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và một phần trồng được cây hoa màu.

Nhóm đất phù sa được bồi đắp bởi sông Đà và các sông, suối khác; phân bố chủ yếu ở các huyện thuộc vùng đồi thấp và trũng giữa núi, tầng đất khá dày, màu mỡ thích hợp trồng cây lương thực, cây hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày. Một số loại đất khác nghèo dinh dưỡng, dễ bị rửa trôi, phân bố ở vùng địa hình khó canh tác. Hoà Bình có diện tích chưa sử dụng còn khá lớn, bao gồm diện tích núi đá không có rừng cây và diện tích đất hoang hoá.



Kể tên các nhóm đất chính và nêu đặc điểm của một số nhóm đất ở tỉnh Hoà Bình

2. Tài nguyên sinh vật

Sinh vật của tỉnh Hoà Bình khá phong phú và đa dạng. Thực vật đa dạng về thành phần loài, trong đó có loài quý hiếm như: thông đỏ, pơ mu, dẻ tùng,..., nhiều loài có giá trị kinh tế cao như: trai lý, nghiến, cánh kiến, tre, nứa,..., nhiều loài cây dược liệu quý như dứa dại, xạ đen, củ bình vôi, sa nhân,... Tỉnh có các thảm thực vật như: thảm thực vật trên núi đá vôi, thảm thực vật trên núi đất, thảm cây bụi, thảm cỏ,...

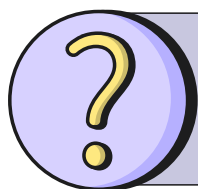
Động vật có nhiều loài thú, loài chim, bò sát – lưỡng cư, côn trùng, cá, tôm, động vật thủy sinh. Trong đó có nhiều loài quý hiếm, đó là: voọc mông trắng, vượn đen má trắng, báo hoa mai, báo gấm, gấu ngựa, gà lôi trắng, vẹt đầu xám, chích chòe lửa,...



Hình 9.1 Khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến

Rừng nguyên sinh có diện tích không đáng kể, chủ yếu tập trung ở những nơi có địa hình phức tạp, tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn và rải rác trên các đỉnh núi đá vôi, núi đất lẫn đá cao trên 1000 m. Lớp phủ thực vật của tỉnh chủ yếu là rừng thứ sinh, cây bụi và trắng cỏ.

Trên địa bàn tỉnh có khá nhiều khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia. Đó là: Khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia – Pà Cò (Mai Châu), Khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến (Kim Bôi), Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn – Ngổ Luông (Lạc Sơn), Khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh (Đà Bắc), Vườn quốc gia Ba Vì, Vườn quốc gia Cúc Phương. Đây là các khu vực có đa dạng sinh học cao, có ý nghĩa to lớn về mặt tự nhiên và kinh tế.



Dựa vào bản đồ tự nhiên tỉnh Hòa Bình (hình 8.6) và các thông tin, em hãy:
– Lấy ví dụ chứng minh: Hòa Bình có tài nguyên sinh vật phong phú.
– Kể tên và xác định trên bản đồ vị trí các Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia của tỉnh.

3. Tài nguyên khoáng sản

Tỉnh Hoà Bình có nhiều loại khoáng sản khác nhau, là nguồn nguyên liệu để phát triển nhiều ngành công nghiệp và khai thác để xuất khẩu. Tuy nhiên, tỉnh có nhiều mỏ khoáng sản có quy mô nhỏ, phân tán gây khó khăn cho việc khai thác.

Hoà Bình có nhiều loại khoáng sản, có thể được chia ra 4 nhóm chính:

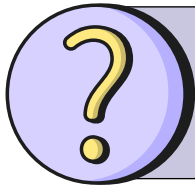
– Nhóm nhiên liệu quan trọng nhất là than, gồm các mỏ Đồi Hoa (Lạc Thủy), Đoàn Kết (Yên Thủy), Mỹ Thành (Lạc Sơn)... Than có chất lượng cao (loại than antraxit), phần lớn là than lộ thiên.

– Khoáng sản kim loại tương đối phong phú, gồm vàng, sắt, đồng, chì, kẽm, bô xít... Trong đó, quan trọng nhất là vàng, với các điểm khoáng sản tại huyện Mai Châu, Lạc Sơn, Kim Bôi, thành phố Hoà Bình. Hoà Bình được đánh giá là khu vực có tiềm năng và triển vọng khai thác vàng của cả nước.

– Khoáng sản phi kim loại có pirít (huyện Kim Bôi, Lạc Sơn, Tân Lạc...), phosphorit (huyện Tân Lạc, Lạc Sơn, Mai Châu...), sét (huyện Tân Lạc, thành phố Hoà Bình...), đá vôi (huyện Tân Lạc, thành phố Hoà Bình, Lạc Sơn...) và nhiều loại khác.

– Đặc biệt, Hoà Bình nổi tiếng về nguồn nước khoáng cả tiềm năng và chất lượng, có nhiều công dụng đối với sức khoẻ con người; được sử dụng để sản xuất nước uống,

phát triển du lịch. Các điểm nước khoáng quan trọng: Mớ Đá và Sào Báy (Kim Bôi); Quý Hoà (Lạc Sơn)...



Dựa vào bản đồ tự nhiên tỉnh Hòa Bình (hình 8.6) và các thông tin, em hãy:

- Kể tên các loại khoáng sản chính của tỉnh.
- Xác định trên bản đồ sự phân bố của một số loại khoáng sản.



1. Liệt kê thuận lợi, khó khăn của tài nguyên đất, sinh vật, khoáng sản đối với đời sống và sản xuất của người dân tại địa phương.



2. Lựa chọn thông tin về tác động của người dân địa phương đến tài nguyên đất, sinh vật, khoáng sản của tỉnh và sắp xếp cho phù hợp theo từng nhóm: tác động tích cực, tác động tiêu cực.

a. Gây ô nhiễm môi trường.	f. Hình thành nên các ruộng bậc thang.
b. Khai thác quá mức khiến cho thảm thực vật rừng suy giảm.	g. Trồng rừng.
c. Phát triển công nghiệp khai khoáng.	h. Phá rừng, săn bắt động vật quý hiếm.

d. Phát triển một số loại hình du lịch: sinh thái, nghỉ dưỡng,...	i. Trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây hoa màu, cây lương thực.
e. Hình thành các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.	k. Khai thác đất rừng, khoáng sản trái phép.
Các tác động khác...	



3. Xác định thông tin đúng về tài nguyên đất, sinh vật, khoáng sản của Hoà Bình.

Thông tin

a. Hoà Bình có 4 nhóm khoáng sản: nhiên liệu, kim loại, phi kim loại, nước khoáng.
b. Hoà Bình có diện tích đất phù sa lớn.
c. Rừng ở Hoà Bình chủ yếu là rừng giàu và trung bình.
d. Đất feralit rất thuận lợi để Hoà Bình phát triển lâm nghiệp, thâm canh cây công nghiệp, cây ăn quả.
e. Diện tích đất chưa sử dụng ở Hoà Bình còn khá lớn.



VẬN DỤNG

Chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

4. Tìm hiểu và chia sẻ về hoạt động trồng cây, trồng rừng phủ xanh đất trống của người dân tỉnh Hòa Bình.



Hình 9.2. Cán bộ Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn – Ngổ Luông và đoàn viên thanh niên xã Tự Do – huyện Lạc Sơn trồng cây

5. Thiết kế khẩu hiệu để tuyên truyền người dân bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, sinh vật, khoáng sản.



10. NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HOÀ BÌNH



Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Kể tên được một số nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình.
- ▶ Liệt kê được sản phẩm đặc trưng của nghề truyền thống.
- ▶ Nêu được giá trị của nghề, làng nghề truyền thống đối với đời sống nhân dân và sự phát triển kinh tế của địa phương.
- ▶ Có thái độ tôn trọng đối với người làm nghề truyền thống và có ý thức giữ gìn nghề truyền thống ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Kể tên các nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở HOÀ BÌNH

1. Khái quát các nghề, làng nghề truyền thống

Hoà Bình là quê hương của nhiều nghề, làng nghề truyền thống như đan lát, dệt thổ cẩm, làm mộc, chạm khắc, chế tác... Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình có 11 làng nghề, làng nghề truyền thống được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận. Có thể kể đến các làng nghề truyền thống tiêu biểu như:

Làng nghề truyền thống dệt thổ cẩm:
Bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu;
Làng Lục, xã Yên nghiệp, huyện Lạc Sơn;
xóm Cón, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc;
Làng Nhót, xã Nà Phòn, huyện Mai Châu;
xóm Pà Cò Con, xã Pà Cò, huyện Mai Châu;
xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu.

Làng nghề truyền thống mây tre đan:
xóm Bui, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn.



Hình 10.1. Nghề dệt thổ cẩm



Hình 10.2. Nghề mây tre đan huyện Lạc Sơn



Hình 10.3. Nghề chế tác gỗ lũa Lâm Sơn, huyện Lương Sơn



Hình 10.4. Nghề chế tác đá cảnh, huyện Lạc Thủy



Hình 10.5. Nghề làm giấy dó, huyện Lương Sơn

Làng nghề chế tác đá cảnh: thôn Sỏi, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy.

Làng nghề chế tác đá cảnh, gỗ lũa: xóm Đoàn Kết, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn.

Bên cạnh đó, Hoà Bình còn có nhiều nghề khác như: nghề làm giấy dó, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ,...

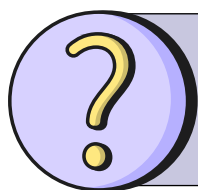
2. Giá trị của nghề, làng nghề truyền thống

Sản phẩm của các nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình đa dạng về mẫu mã và phong phú về chủng loại bao gồm vật dụng, đồ dùng cho gia đình, công cụ sản xuất, các sản phẩm phục vụ nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Có thể kể đến một số sản phẩm như: váy, áo, khăn, túi... (nghề dệt thổ cẩm); gỗ lũa hình các đồ vật, hình tượng Phật... (nghề chế tác gỗ lũa); rổ, rá, nia, giỏ hoa, khay đựng giấy ăn... (nghề mây tre đan)...

Ngoài những sản phẩm truyền thống như dệt thổ cẩm, nấu rượu, làm rượu cần, đan lát hàng mây tre đan, còn có sản phẩm khác là chổi chít, đồ gỗ, đồ gốm sứ...

Làng nghề truyền thống được ví như nơi hội tụ những tinh hoa văn hoá dân gian. Hoạt động làng nghề truyền thống mang lại hiệu quả kinh tế, tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân. Năm 2020, tổng số lao động trong 11 làng nghề, làng nghề truyền thống là gần 1.000 người với mức thu nhập bình quân từ 2 đến 5 triệu đồng/người/tháng. (Nguồn: UBND tỉnh Hoà Bình, *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Báo cáo số liệu hiện trạng phát triển làng nghề năm 2020*).

Ở Hoà Bình các nghề, làng nghề truyền thống đã và đang tiếp tục góp phần quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá, tạo việc làm, thu nhập cho một bộ phận dân cư của tỉnh. Các cơ sở nghề phát triển đa dạng cả về số lượng và loại nghề. Từng bước chuyển dịch từ quy mô nhỏ mang tính truyền thống sang phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển các loại sản phẩm mới với số lượng lớn và có chất lượng cao.



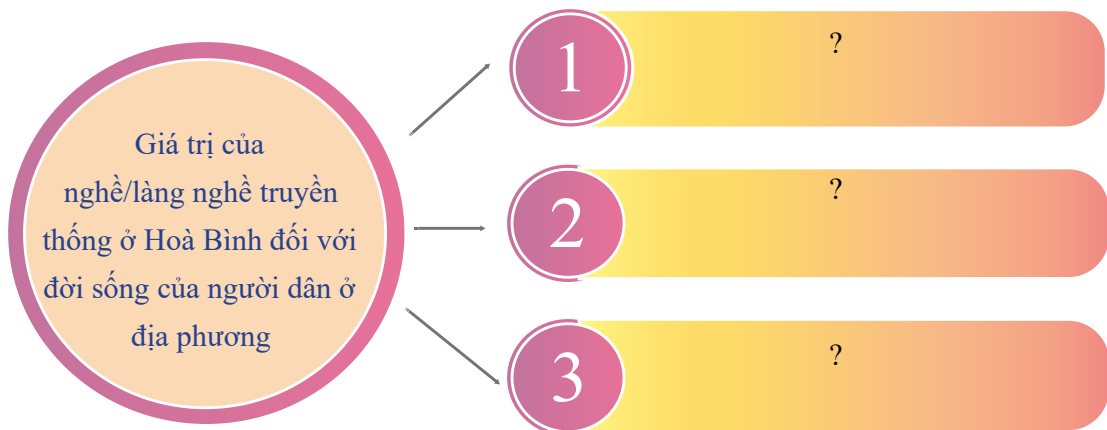
Dựa vào thông tin trong bài, quan sát hình ảnh và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Em hiểu thế nào về nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống?
- Liệt kê tên sản phẩm của nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình. Nêu cảm

nhận của em về các sản phẩm của nghề truyền thống.

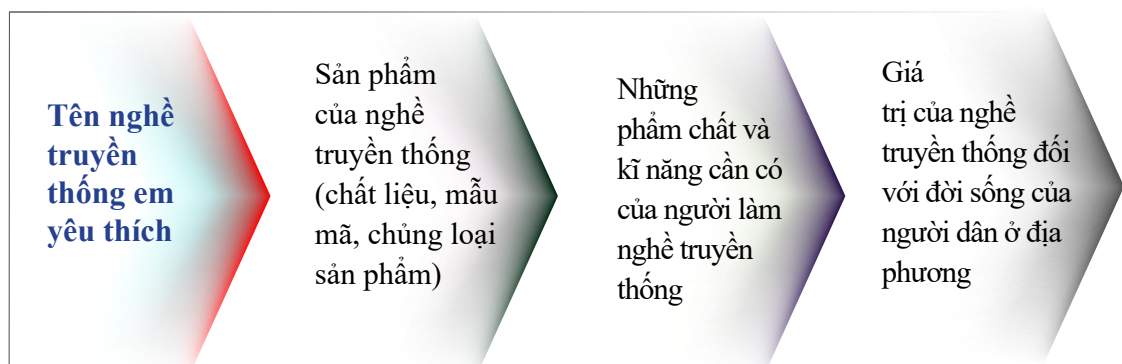


– Nêu giá trị của nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình đối với đời sống của người dân ở địa phương.

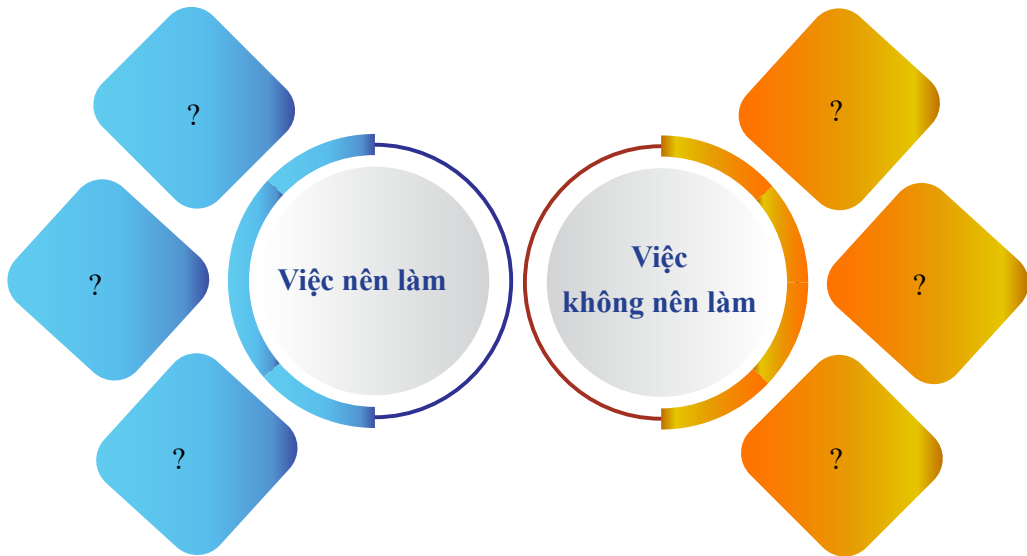


LUYỆN TẬP

1. Mô tả nghề truyền thống mà em yêu thích dựa vào các gợi ý sau.



2. Xác định 3 việc bản thân em nên làm/không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy nghề truyền thống ở Hoà Bình.



VẬN DỤNG

Em hãy lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau và thực hiện:

3. Ở xã/huyện em đang sống có nghề truyền thống nào? Hãy chia sẻ những thông tin mà em biết về nghề truyền thống đó.

4. Tập làm phóng viên.

Phỏng vấn về nghề truyền thống yêu thích của các bạn trong lớp.





11. LÀNG NGHỀ DỆT THỔ CẨM Ở HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Giới thiệu được nét khái quát và trình bày được quy trình của nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.
- ▶ Nêu được vai trò và tình hình hoạt động của làng nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.
- ▶ Nêu được biện pháp bảo tồn và phát triển làng nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.
- ▶ Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị của nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.



MỞ ĐẦU

Quan sát hình 11.1:

1. Em hãy cho biết, đây là khâu nào của nghề dệt thổ cẩm?
2. Chia sẻ những thông tin mà em biết về nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình hoặc ở nơi em đang sinh sống.



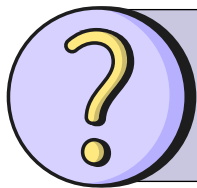
Hình 11.1. Nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình

LÀNG NGHỀ DỆT THỔ CẨM

Dệt thổ cẩm là nghề truyền thống ở một số huyện: Lạc Sơn, Mai Châu, Đà Bắc, Tân Lạc... bắt đầu từ tập quán trồng bông dệt vải, đường nét hoa văn, hoạ tiết thể hiện theo từng bản sắc các dân tộc Mường, Dao, Thái... Riêng huyện Mai Châu có hàng chục làng nghề dệt đang hoạt động. Trong đó có 5 làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống đã được công nhận, tập trung ở các xã: Pà Cò, Nà Phòn, Chiềng Châu.

1. Quy trình dệt vải

Quy trình dệt vải ở Hoà Bình bắt đầu từ khâu trồng bông, cán bông, kéo sợi, nhuộm màu sợi đến dệt vải, tạo đường nét, màu sắc, trang trí hoa văn với nhiều hoạ tiết phong phú và kích cỡ khác nhau. Tất cả các công đoạn dệt vải đều làm thủ công đã tạo ra nhiều sản phẩm dệt phong phú, đa dạng.



– Trình bày quy trình nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.

2. Vai trò và tình hình hoạt động

Nghề dệt thổ cẩm hiện nay không chỉ góp phần gìn giữ tinh hoa văn hoá đặc trưng của các dân tộc mà còn được các nghệ nhân sáng tạo nên những sản phẩm mới đem lại những lợi ích về kinh tế, góp phần giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời phát triển du lịch thông qua các hoạt động trải nghiệm, tham quan tại làng nghề truyền thống.



Hình 11.2. Hoa văn trên vải thổ cẩm



Hình 11.3. Hoa văn trên tạp váy M'ông

Hoạt động dệt thổ cẩm ở Hoà Bình được duy trì và phát triển trong các làng nghề truyền thống, đặc biệt là ở huyện Mai Châu. Cụ thể: Năm 2020, hợp tác xã Dệt thổ cẩm và Dịch vụ du lịch bản Lác đã tạo việc làm ổn định cho 25 lao động, với mức thu nhập bình quân 5 – 7 triệu đồng/người/tháng. Các sản phẩm do hợp tác xã tạo ra được nhiều nhà hàng, khách sạn đặt mua với số lượng lớn, trong đó có nhiều đơn đặt hàng từ nước ngoài có trị giá 20 – 30 triệu đồng. Đặc biệt, các sản phẩm thổ cẩm của hợp tác xã sản xuất đã được công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao của tỉnh Hoà Bình.

Năm 2021, Dự án Hỗ trợ nhà trưng bày sản phẩm làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống đã và đang thực hiện ở xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu với tổng số vốn đầu tư là 1 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 500 triệu đồng và ngân sách từ các nguồn khác là 500 triệu đồng. (Nguồn năm 2021: UBND tỉnh Hoà Bình, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, *Báo cáo kết quả hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và đề xuất Kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 thuộc nguồn vốn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*).

Sản phẩm dệt làm theo phương pháp truyền thống có giá thành cao, thiếu nguyên liệu và tốn nhiều thời gian nên các hợp tác xã không sản xuất số lượng lớn mà hầu hết chỉ làm theo hình thức gia công, theo đơn đặt hàng.

Mặc dù đã được Nhà nước quan tâm hỗ trợ đầu tư, số lượng làng nghề, làng nghề truyền thống ở Hoà Bình còn ít, lực lượng lao động không nhiều, quy mô hoạt động còn nhỏ lẻ, mang tính chất hộ gia đình, rải rác ở các huyện trong tỉnh. Lao động trong các làng nghề

chủ yếu là lao động thủ công, hầu hết các làng nghề vẫn chỉ dừng lại ở mức giữ nghề, chưa thể phát triển trong xu thế hội nhập hiện nay.



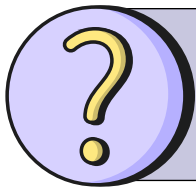
– Nêu vai trò và tình hình hoạt động của làng nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình theo gợi ý sau:

• Vai trò của làng nghề dệt thổ cẩm đối với:
– Đời sống của người dân ở địa phương.

• Tình hình hoạt động của làng nghề dệt thổ cẩm:
– Công việc.
– Sản phẩm.
– Môi trường làm việc.

3. Biện pháp bảo tồn và phát triển bền vững

Giữ gìn và phát triển nghề truyền thống là rất cần thiết, đã đến lúc nghề dệt thổ cẩm phải hướng đến sự phát triển, thích nghi với thời kì mới. Cần có các giải pháp hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ làm nghề dệt thủ công: Cải tiến máy móc; đa dạng mẫu mã, sản phẩm để bắt kịp nhu cầu, thị hiếu của thị trường; đào tạo nghề tại chỗ; xây dựng vùng nguyên liệu; tăng cường quảng bá sản phẩm; phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm nghề dệt thổ cẩm. Vận động các nghệ nhân tạo ra những sản phẩm dệt thổ cẩm mới, có chất lượng để xây dựng thương hiệu riêng cho sản phẩm của địa phương mình.



– Nêu một số biện pháp bảo tồn và phát triển làng nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.

?

4

Biện pháp
bảo tồn và phát
triển làng nghề dệt
thổ cẩm ở
Hoà Bình

1

Cải tiến máy móc

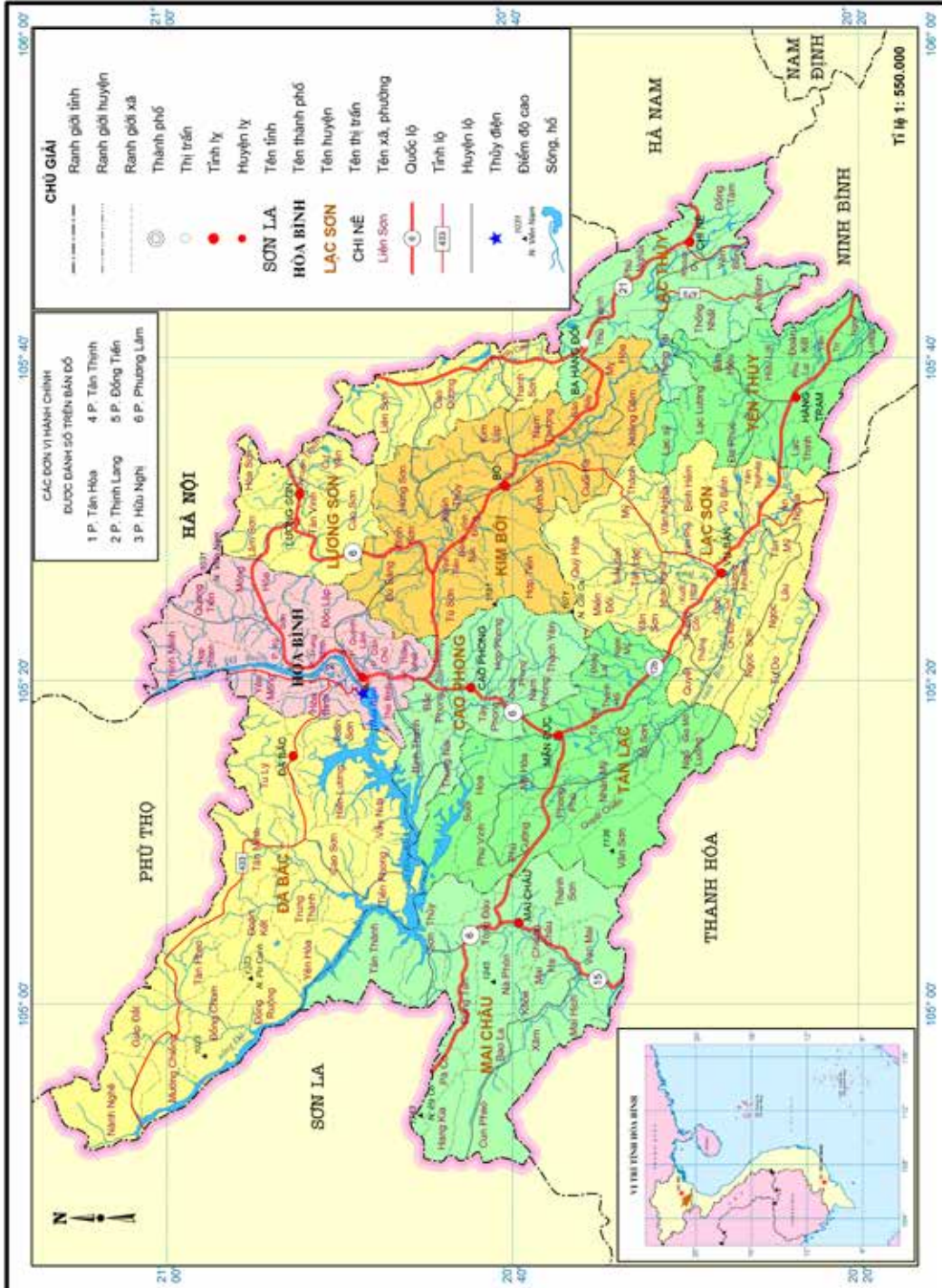
?

3

2

Hỗ trợ vốn

1. Xác định trên bản đồ hành chính tỉnh Hoà Bình các địa danh có làng nghề dệt thổ cẩm.



Hình 11.4. Bản đồ hành chính tỉnh Hoà Bình

2. Xây dựng dự án giới thiệu về làng nghề dệt thổ cẩm ở Hoà Bình.

TÊN DỰ ÁN

- 1. Họ và tên** (nhóm thực hiện)
- 2. Thời gian thực hiện**
- 3. Mục tiêu dự án**
- 4. Lập kế hoạch dự án:** Xác định phân công nhiệm vụ và chuẩn bị các nội dung:
 - Tìm hiểu các thông tin về 01 làng dệt thổ cẩm
 - + Tên làng nghề dệt thổ cẩm
 - + Địa chỉ sản xuất
 - + Các hoạt động chính cần giới thiệu làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống
 - + Nguồn kinh phí thực hiện dự án
- 5. Các bước thực hiện dự án**
- 6. Trình bày kết quả và đánh giá**



VẬN DỤNG

3. Nêu một số việc làm cụ thể mà bản thân em có thể thực hiện để góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề dệt thổ cẩm truyền thống ở Hoà Bình.



4. Dựa vào những thông tin đã học và tìm hiểu được, em hãy viết bài giới thiệu về làng nghề dệt thổ cẩm ở tỉnh Hoà Bình hoặc ở nơi em sống.



12. LÀNG NGHỀ MÂY TRE ĐAN Ở HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Giới thiệu được nét khái quát và trình bày được đặc điểm, quy trình của nghề mây tre đan ở Hoà Bình.
- ▶ Nêu được vai trò và tình hình hoạt động của làng nghề mây tre đan ở Hoà Bình
- ▶ Nêu được biện pháp bảo tồn và phát triển làng nghề mây tre đan ở Hoà Bình.
- ▶ Có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị của nghề mây tre đan ở Hoà Bình.



MỞ ĐẦU

Quan sát hình 12.1:

1. Em hãy cho biết, đây là khâu nào của nghề mây tre đan?
2. Chia sẻ những thông tin mà em biết về nghề mây tre đan ở Hoà Bình hoặc ở nơi em đang sinh sống.



Hình 12.1. Nghề mây tre đan ở Xóm Bui (Nhân Nghĩa, Lạc Sơn)

LÀNG NGHỀ MÂY TRE ĐAN Ở HOÀ BÌNH

Mây tre đan là một nghề truyền thống ở Hoà Bình, các cơ sở mây tre đan tập trung ở các huyện Lạc Sơn (xóm Bui, xã Nhân Nghĩa; xã Văn Nghĩa) và huyện Đà Bắc (tiểu khu Đoàn Kết, tiểu khu Bờ, xã Hiền Lương, xã Tu Lý, xã Toàn Sơn, thị trấn Đà Bắc)...

1. Đặc điểm và quy trình làm mây tre đan

Để tạo nên một sản phẩm mây, tre đan, người nghệ nhân phải trải qua quá trình sáng tạo công phu, tỉ mỉ, nhiều công đoạn như:

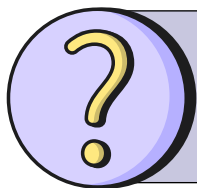
Công đoạn 1, chọn nguyên liệu mây tre (loại tre không non, không già, mọc thẳng, có độ cứng cao; mây có độ lớn vừa đủ, cây thẳng, tròn đều, không sâu bệnh).

Công đoạn 2, sơ chế nguyên liệu (tre được chặt lấy thân, mây được bóc vỏ rồi đem phơi tái, sau đó xử lý chống mối mọt).

Công đoạn 3, xử lý nguyên liệu (tre được cạo vỏ, đánh bóng và đem đi hun khói, khi nguội được đem đi uốn thẳng; mây được phơi sấy cẩn thận không nên ít hoặc nhiều khói quá vừa để nguyên liệu khô, vừa để lấy màu).

Công đoạn 4, chẻ sợi (chẻ nhỏ và tuốt sợi mây và tre, kích cỡ và chiều dài của sợi phụ thuộc vào từng loại sản phẩm).

Công đoạn 5, thi công và chế tác sản phẩm.



– Trình bày đặc điểm, quy trình nghề mây tre đan ở Hoà Bình.

2. Vai trò và tình hình hoạt động

Duy trì và phát triển làng nghề mây tre đan truyền thống giúp giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống của địa phương đồng thời phát triển du lịch thông qua các hoạt động tham quan, trải nghiệm tại làng nghề.

Trong những năm gần đây, hoạt động làm mây tre đan ở Hoà Bình vẫn duy trì và phát triển. Năm 2018, Hoà Bình có trên 700 cơ sở làm mây tre đan, bình quân thu nhập khoảng 3 triệu đồng/người/tháng. Đến năm 2019 và năm 2020, một số cơ sở làm mây tre đan vẫn duy trì và phát triển ổn định, đặc biệt là hai cơ sở mây tre đan thuộc huyện Lạc Sơn, cụ thể là:

Năm 2019, hợp tác xã mây tre đan Xóm Bui, xã Nhân Nghĩa đã thu hút 500 lao động trong xã và nhiều lao động ở các xã lân cận, với mức thu nhập bình quân 100.000 đồng/ngày. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn ký hợp đồng với 3 công ty ở Hà Nội theo đơn đặt hàng, số lượng 1.000 – 1.500 sản phẩm/chuyên.

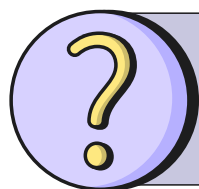
Năm 2020, nghề mây tre đan ở xã Văn Nghĩa tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 600 lao động, thu nhập bình quân 3 triệu đồng/người/tháng, thu nhập bình quân đầu người của xã tăng lên 45,8 triệu đồng/người/năm.

Hiện nay, sản phẩm mây tre đan của tỉnh hướng đến dòng sản phẩm gia dụng, sản phẩm mỹ thuật, hàng lưu niệm vừa lưu giữ được nét truyền thống, vừa tạo ra nhiều mẫu mã phục vụ nhu cầu của du khách và xuất khẩu.

Các sản phẩm mây tre đan ở Hoà Bình đa dạng về mẫu mã, chất lượng đảm bảo, chủ yếu làm thủ công, được thị trường ưa chuộng như: ấm ủ chè, lọ hoa, khay đựng chén, giỏ xách...



Hình 12.2: Sản phẩm mây, tre đan của làng nghề truyền thống xóm Bui (Nhân Nghĩa, Lạc Sơn)



– Nêu vai trò và tình hình hoạt động của làng nghề mây tre đan ở Hoà Bình theo gợi ý sau:

• Vai trò của làng nghề mây tre đan đối với:

– Đời sống người dân ở địa phương.

• Tình hình hoạt động của làng nghề mây tre đan:

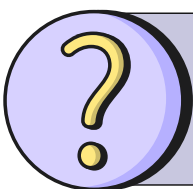
– Công việc.

– Sản phẩm.

– Môi trường làm việc.

3. Biện pháp bảo tồn và phát triển

Giữ gìn và phát triển làng nghề truyền thống mây tre đan là việc làm cần thiết. Cấp uỷ, chính quyền các cấp đã chỉ đạo thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng, duy trì nguồn cung cấp nguyên liệu; quy hoạch tập trung vùng nguyên liệu mây, tre, giang; có các ưu đãi tín dụng cho các cơ sở nghề truyền thống...



– Nêu một số biện pháp bảo tồn và phát triển làng nghề mây tre đan ở Hoà Bình.

?

4

Biện pháp
bảo tồn và phát
triển làng nghề mây
tre đan ở
Hoà Bình

1

Phát triển vùng
nguyên liệu

?

3

2

Đa dạng mẫu mã



1. Xác định trên bản đồ hành chính tỉnh Hoà Bình (Hình 11.4 – Bài 11) các địa danh làm mây tre đan.

2. Lập kế hoạch quảng bá, giới thiệu công việc, sản phẩm của làng nghề mây tre đan theo mẫu sau:

TÊN KẾ HOẠCH

– Nhóm thực hiện (ghi họ và tên các bạn trong nhóm):

– Ngày thực hiện:

I. Mục đích

II. Nội dung chuẩn bị

1. Viết thông điệp truyền thông (nội dung thông điệp của kế hoạch này là gì? Đối tượng thông điệp hướng đến là ai?).
2. Xác định phương thức truyền thông (truyền thông qua tờ rơi, áp phích, video...)
3. Xác định địa điểm thực hiện kế hoạch truyền thông
4. Tìm nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch (người, phương tiện, thiết bị...)
5. Tìm nguồn tài chính để thực hiện kế hoạch.

III. Phân công công việc

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

Họ và tên	Thực hiện công việc	Thời gian hoàn thành

IV. Lịch trình thực hiện

V. Tổ chức thực hiện

**Lưu ý: Học sinh có thể tham khảo ý kiến của cha mẹ, người thân và thầy cô giáo khi lập kế hoạch hoạt động.*



VẬN DỤNG

3. Nêu một số việc làm cụ thể mà bản thân em có thể thực hiện để góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề mây tre đan ở Hoà Bình.



4. Viết một đoạn ngắn khoảng 300 từ về ý nghĩa của việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị của làng nghề mây tre đan ở tỉnh Hoà Bình.

13. UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Trình bày được thế nào là uống nước nhớ nguồn? Những biểu hiện và ý nghĩa của đạo lí uống nước nhớ nguồn.
- ▶ Biết cách nhận xét, đánh giá những hành vi của bản thân và mọi người xung quanh trái với đạo lí uống nước nhớ nguồn.
- ▶ Biết cách thể hiện sự biết ơn của bản thân đối với ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, các anh hùng, liệt sĩ... bằng những việc làm cụ thể. Quý trọng những người đã quan tâm giúp đỡ mình. Trân trọng, ủng hộ những hành vi thể hiện lòng biết ơn.



MỞ ĐẦU

Em hãy cho biết chủ đề (tên gọi) và ý nghĩa của những lễ sau:

Ngày mừng 10 tháng 3 (âm lịch); ngày mừng 8 tháng 3; ngày 27 tháng 7; ngày 22 tháng 12; ngày 20 tháng 11.



KIẾN THỨC MỚI

1. Uống nước nhớ nguồn và một số biểu hiện của đạo lí uống nước nhớ nguồn

Đọc thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:

Tết Độc lập ở Hoà Bình

Hằng năm, vào dịp 19/8 nhân dân các dân tộc huyện Lạc Sơn, nhất là đồng bào dân tộc Mường ở vùng Mường Vó, Mường Khôi lại tung bừng tổ chức Tết Độc lập, kỉ niệm ngày Cách mạng tháng Tám thành công và ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam. Vào ngày này, chính quyền tổ chức mít tinh và nhiều hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi. Các gia đình lập bàn thờ Tổ quốc, treo cờ và ảnh Bác Hồ, con cháu sum vầy tổ chức ăn mừng chiến thắng. Thông qua những hoạt động đó, những thế hệ đi trước giáo dục con cháu đạo lý uống nước nhớ nguồn, tưởng nhớ công ơn của các anh hùng, liệt sĩ, hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn của Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9.

Thăm, tặng quà các gia đình chính sách và người có công

Nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2021), các đồng chí lãnh đạo huyện Yên Thủy và đại diện các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của huyện đã tổ chức đi thăm và tặng quà các gia đình chính sách, người có công trên địa bàn.

Tại các gia đình, đồng chí lãnh đạo huyện đã ân cần thăm hỏi sức khỏe, chia sẻ những mất mát, đau thương do chiến tranh để lại và mong muốn các gia đình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, luôn là tấm gương sáng, động viên con cháu chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phát triển kinh tế gia đình, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.



Hình 13.1. Đoàn cán bộ huyện Yên Thủy thăm, tặng quà gia đình chính sách và người có công nhân dịp kỷ niệm 74 năm ngày thương binh liệt sĩ.

Trong dịp này, huyện đã trích nguồn ngân sách để tặng quà cho 13 đối tượng chính sách, người có công trên địa bàn, mỗi suất quà trị giá 600.000 đồng. Đồng thời, trao 997 suất quà của Chủ tịch nước và 1.290 suất quà của tỉnh cho các đối tượng là thương, bệnh binh, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình thân nhân liệt sĩ trên địa bàn huyện với tổng giá trị trên 577 triệu đồng.

Xuân Thiên (Trung tâm VH–TT&TT huyện Yên Thủy)



Hình 13.2. Các em học sinh đến thăm Nghĩa trang liệt sĩ xã Phú Lão, huyện Lạc Thủy.



Hình 13.3. Học sinh tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.



Hình 13.4. Học sinh lớp 9 trường THCS Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ, thầy cô nhân ngày lễ tri ân trường thành.



Hình 13.5. Con, cháu về thăm, chúc tết ông bà nhân dịp Tết Nguyên đán.



a) Thông tin và hình ảnh trên nói đến hoạt động gì? Những hoạt động đó mang ý nghĩa như thế nào?

b) Theo em, thế nào là uống nước nhớ nguồn? Em hãy nêu một số biểu hiện của đạo lí uống nước nhớ nguồn.

2. Một số hành vi trái với đạo lí uống nước nhớ nguồn

Hãy đọc những tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi

a. Nghe tin ông nội bị ốm, mẹ nói sáng thứ bảy mẹ và hai anh em sẽ về quê thăm ông. T thì muốn đi ngay, còn anh P thì cứ càu nhàu mãi: “Về quê xa và mệt lắm, con không muốn về! Ông chứ có phải là bố mẹ đâu mà phải vất vả thế!”.



Em có đồng ý với quan điểm của P không? Vì sao?

b. Nhân dịp kỉ niệm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), trường H tổ chức đến dâng hoa, dâng hương các Anh hùng, Liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ gần trường. Khi đoàn tiến vào trong Nghĩa trang để chuẩn bị dâng hương thì H cùng một số bạn tách đoàn, lên ra ngoài làm việc riêng vì cho rằng: Chỉ cần đến để điểm danh thôi, cần gì phải đi dâng hương!



- a) Em có đồng ý với hành động của H không? Vì sao?
- b) Em hãy nêu một số hành vi trái với đạo lí uống nước nhớ nguồn trong xã hội hiện nay. Nếu người thân và người xung quanh em có hành vi đó em sẽ có thái độ và hành động như thế nào?

3. Ý nghĩa của đạo lí uống nước nhớ nguồn

Em hãy nêu ý nghĩa của đạo lí uống nước nhớ nguồn. Em cần phải làm gì để thực hiện

đạo lí uống nước nhớ nguồn?



Hình 13.6. Uống nước nhớ nguồn là bài học về nhân cách làm người của cha ông ta, thể hiện sâu sắc truyền thống đạo lí của người Việt Nam.

LUYỆN TẬP

4. Em hãy chỉ ra những việc làm thể hiện đạo lí uống nước nhớ nguồn.

- 1 Lan cố gắng học tập tốt để bố mẹ vui lòng.
- 2 Hoa thường e ngại và lảng tránh bác Khoa, vì bác Khoa là thương binh, bị cụt một chân và phải đi bằng chân giả.
- 3 Hà luôn nhớ kỉ niệm về thầy, nhớ đến những lời thầy đã dạy dỗ.
- 4 Lớp Hùng tổ chức đến thăm và dâng hương tại Nghĩa trang Liệt sĩ nhân ngày 27 tháng 7.
- 5 Vào dịp Tết Nguyên đán, Dũng cùng bố mẹ đi thăm mộ ông bà.

5. Em hãy viết một bức thư gửi đến cha mẹ/thầy cô để bày tỏ những tình cảm yêu thương, kính trọng và lòng biết ơn của bản thân theo gợi ý sau.

Gợi ý:

- Lí do, mục đích viết thư

Ví dụ: Muốn cảm ơn công lao dưỡng dục của cha mẹ/thầy cô trong suốt những năm tháng vừa qua...

- Bày tỏ tình cảm chân thành, sự biết ơn của bản thân đối với cha mẹ/thầy cô
- Có thể kể thật ngắn gọn một kỉ niệm/sự việc nào đó em ấn tượng nhất để qua đó bày tỏ những tình cảm đối với cha mẹ/thầy cô mình
- Lời hứa

Ví dụ: Con/em hứa sẽ luôn chăm ngoan, học giỏi, là một người công dân có ích cho xã hội để cha mẹ/thầy cô luôn tự hào vì con/em...



VẬN DỤNG

Em hãy lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau:

a. Em hãy sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, bài hát, tư liệu, hình ảnh về một số hoạt động nổi bật thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn ở địa phương em và trình bày sản phẩm bằng hình thức báo tường, thuyết trình hoặc video phóng sự theo những gợi ý sau:

Bước 1

Chuẩn bị:

Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, bài hát, tư liệu, chụp ảnh, quay clip, viết bài về một số những hoạt động nổi bật thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn ở địa phương em.

Bước 2

Thực hiện sản phẩm:

- Vẽ báo tường, dán tranh ảnh minh họa, viết bài giới thiệu và mô tả các hoạt động thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn ở địa phương.
- Chỉnh sửa clip phóng sự...

Bước 3

Trình bày sản phẩm:

- Treo báo tường trên bảng/Trình chiếu clip phóng sự.
- Các nhóm cử đại diện thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.

b. Hãy cùng bạn lập kế hoạch cho một chuyến tới thăm nghĩa trang liệt sĩ hoặc thăm một gia đình thương, bệnh binh, một Trung tâm điều dưỡng thương binh ở địa phương em theo mẫu sau:

KẾ HOẠCH

.....

Thời gian xuất phát	
Phương tiện di chuyển	
Chương trình hoạt động tại địa điểm tới thăm	Hoạt động thăm hỏi; dâng hương;...
	Biểu diễn văn nghệ/giao lưu với các bác thương bệnh binh
	Tham quan
Tổng kết	

Tìm hiểu thêm



Tấm lòng của Bác với thương binh, liệt sĩ

Ngày 10 tháng 3 năm 1946, báo Cứu quốc đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào Nam Bộ. Trong thư có đoạn, Người viết: “Tôi xin kính cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc tranh đấu cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng”.

Tiếp sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: “Tôi nghiêng mình trước anh hồn những chiến sĩ và đồng bào Việt Nam, đã vì tổ quốc mà hy sinh tính mệnh”.

Hơn nửa tháng sau khi đi Pháp về, ngày 7 tháng 11 năm 1946, Người đã đến dự lễ “Mùa đông binh sĩ” do Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam tổ chức tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, vận động đồng bào ở hậu phương đóng góp tiền của để may áo trấn thủ cho chiến sĩ, thương binh, bệnh binh.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thu hút nhiều thanh niên nam nữ tham gia quân đội. Một số chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, một số nữa là thương binh, bệnh binh, đời sống gặp nhiều khó khăn, mặc dầu anh chị em tình nguyện chịu đựng không kêu ca, phàn nàn.

Trước tình hình ấy, tháng 6 năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Chính phủ chọn một ngày nào đó trong năm là “Ngày Thương binh” để đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh. Có lẽ trừ những ngày kỉ niệm quốc tế – “Ngày Thương binh” là ngày kỉ niệm trong nước đầu tiên được tổ chức.

Hưởng ứng và đáp lại tấm lòng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một hội nghị trừ bị đã khai mạc tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gồm có một số đại biểu ở Trung ương, khu và tỉnh. Hội nghị nhất trí lấy ngày 27 tháng 7 hằng năm là Ngày Thương binh Liệt sĩ và tổ chức ngay lần đầu trong năm 1947.

Báo Vệ quốc quân số 11, ra ngày 27 tháng 7 năm 1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Ban Thường trực của Ban tổ chức “Ngày Thương binh toàn quốc”. Đầu thư Người viết: “Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Cửa cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sĩ mà nay một số thành ra thương binh”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích “Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt.

Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy.

Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau, ngày 27 tháng 7 năm 1948, trong một thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: “Khi nạn ngoại xâm ào ạt đến, nó đến như một trận lụt to. Nó đe dọa tràn ngập cả non sông Tổ quốc. Nó đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh tài sản, chìm đắm cả bố, mẹ, vợ, con, dân ta.

Trước con nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta dũng cảm xông ra mặt trận. Họ quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững, để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào”.

Người xót xa viết: “Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ đã mất một người con yêu quý. Vợ trẻ trở nên bà goá. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sĩ... Nhưng tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sĩ sẽ không thể tái sinh.

(Trích trong *Tấm lòng của Bác*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2005.)



14. CÁC KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN CỦA TỈNH HOÀ BÌNH

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Giới thiệu được tên, vị trí địa lý và tầm quan trọng của các Khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương.
- ▶ Lập được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên ở địa phương em.
- ▶ Có ý thức tích cực tham gia bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương em.



MỞ ĐẦU

Kể tên các loài thực vật, động vật rừng ở Hoà Bình mà em biết.

“Chúng mình cùng thi kể tên các loài động vật, thực vật rừng nhé!”



“?”

Hình 14.1

1. Một số khu bảo tồn thiên nhiên ở Hoà Bình

Khu bảo tồn thiên nhiên là khu vực địa lí được xác lập ranh giới và phân khu chức năng để bảo tồn đa dạng sinh học.

a. Khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến



Hình 14.2. Khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến

loại thực vật và trên 300 loại động vật sinh sống như gấu ngựa, báo gấm, gà lôi trắng...

Khu bảo tồn thiên Thượng Tiến nằm ở 2 xã gồm: Hợp Tiến (huyện Kim Bôi) và xã Quý Hòa (huyện Lạc Sơn). Nhờ được bao bọc bởi “lá phổi xanh” này nên mảnh đất Thượng Tiến có không khí trong lành. Đây là khu bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, với nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm có tên trong sách Đỏ. Rừng Thượng Tiến là một trong những khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên có tính đa dạng cao của tỉnh. Nơi đây còn lưu giữ hơn 1000

(Theo Khu bảo tồn thiên nhiên Thượng Tiến)

b. Khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh



Hình 14.4. Khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh

đỏ Việt Nam, 19 loài động vật ghi trong Danh lục đỏ thế giới và Sách đỏ Việt Nam.

Khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh thuộc địa phận 4 xã Tân Pheo, Đồng Chum, Đồng Ruộng, Đoàn Kết của huyện Đà Bắc. Nơi đây có tính đa dạng sinh học quan trọng, bảo tồn và duy trì nguồn gen động vật, thực vật quý hiếm, duy trì và phát triển hệ thống rừng phòng hộ sông Đà, bảo vệ nguồn nước cho Nhà máy thủy điện Hoà Bình.

Khu bảo tồn là nơi sinh sống của hơn 100 loài động vật, thực vật quý hiếm. Trong đó có 44 loài thực vật được ghi vào Sách

(Theo Khu bảo tồn thiên nhiên Phu Canh)

c. Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn – Ngổ Luông



Hình 14.4. Khu bảo tồn thiên nhiên
Ngọc Sơn – Ngổ Luông

Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn – Ngổ Luông nằm trải dài trên 6 xã: xã Vân Sơn, Ngổ Luông (huyện Tân Lạc), xã Ngọc Sơn, Ngọc Lâu, Tân Mỹ, Tự Do (huyện Lạc Sơn). Khu bảo tồn này là mắt xích quan trọng trong một tổ hợp bảo tồn thiên nhiên trải dài từ Vườn quốc gia Cúc Phương đến biên giới Việt – Lào. Nơi đây có hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi điển hình, nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm, đặc hữu, đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn, giữ và cung cấp nguồn nước tưới, điều hòa khí hậu, bảo vệ môi trường.

Năm 2020, khu bảo tồn có 667 loài thực vật, trong đó có 28 loài ghi trong sách đỏ Việt Nam, 14 loài là thực vật đặc hữu của Việt Nam, 10 loài trong sách đỏ Thế giới như nghiến, lan hải long, ... Về động vật có 455 loài, trong đó có 53 loài trong sách đỏ Việt Nam, 32 loài trong sách đỏ Thế giới như: gấu ngựa, báo hoa mai, mèo gấm, ...

(Theo Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Sơn – Ngổ Luông)

b. Khu bảo tồn thiên nhiên Hang Kia – Pà Cò



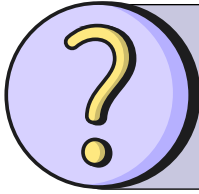
Hình 14.5. Khu bảo tồn thiên nhiên
Hang Kia – Pà Cò

Khu bảo tồn Hang Kia – Pà Cò nằm chủ yếu ở 2 xã Hang Kia và Pà Cò thuộc huyện Mai Châu. Khu bảo tồn nằm trên núi đá vôi điển hình, có tính đa dạng sinh học cao, còn lưu giữ được nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm.

Năm 2010, khu bảo tồn có hơn 1 050 loài thực vật, trong đó có 17 loài thực vật có trong Sách Đỏ Việt Nam như thông đỏ bắc, thông Pà Cò... và 5 loài đặc hữu Việt Nam như: thị Chợ Bờ, vù hương, dương đỏ... Ở đây còn có nhiều

loài cây đẹp, có tiềm năng cao như phong lan, địa lan... và nhiều cây làm thuốc (lan kim tuyến, cỏ nhung...). Khu bảo tồn có khoảng 150 loài động vật trong đó có một số loài quý hiếm như: khỉ vàng, tê tê vàng, gà lôi trắng, cầy hương...

(Theo Khu bảo tồn Hang Kia – Pà Cò)



a. Khu bảo tồn thiên nhiên là gì? Hãy trình bày vị trí địa lý, đặc điểm đa dạng sinh học và vai trò của một số khu bảo tồn thiên nhiên ở Hòa Bình theo gợi ý sau:



b. Lựa chọn thông tin và trình bày về một số loài động vật, thực vật quý hiếm ở các khu bảo tồn thiên nhiên của Hòa Bình theo gợi ý dưới đây:

BƯỚC 1: CHUẨN BỊ

Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết... về các loài động vật, thực vật quý hiếm ở một số khu bảo tồn thiên nhiên của địa phương em.



Hình 14.6. Tê tê vàng



Hình 14.7. Lan kim tuyến



Hình 14.8. Cầy hương



Hình 14.9. Khỉ vàng

BƯỚC 2: HOẠT ĐỘNG NHÓM

Dán tranh ảnh, thông tin lên giấy A1



Hình 14.10. Học sinh trường THCS Kỳ Sơn, thành phố Hoà Bình phân loại hình ảnh, bài viết về các loài động vật, thực vật rừng

BƯỚC 3: CHIA SẺ SẢN PHẨM

2. Bảo vệ đa dạng sinh học ở tỉnh Hòa Bình

Hiện nay, các loài động vật, thực vật quý hiếm ở các khu bảo tồn thiên nhiên của tỉnh Hòa Bình đang bị suy giảm. Nguyên nhân chủ yếu là do tác động của con người như chặt phá rừng, chuyển đổi rừng tự nhiên thành đất sản xuất nông nghiệp, săn bắt thú rừng,... Do đó, cần có sự quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng một cách bền vững tài nguyên đa dạng sinh học vì đây là cơ sở bảo đảm cho sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, du lịch sinh thái, nguồn dược liệu cho y học,...

(Theo Kế hoạch hành động Đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020)



Kê tên những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ đa dạng sinh học ở Hòa Bình.

Việc nên làm

Việc không nên làm

?	?	?	?	?	?
---	---	---	---	---	---



1. Đóng vai hướng dẫn viên để giới thiệu về đa dạng sinh học ở Hoà Bình.



Hình 14.11. Học sinh trường THCS Kỳ Sơn, thành phố Hoà Bình giới thiệu về đa dạng sinh học ở Hoà Bình



VẬN DỤNG

2. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền “Cùng bảo vệ đa dạng sinh học ở Hoà Bình”

Mỗi nhóm xây dựng kế hoạch về hành động em có thể thực hiện để bảo vệ đa dạng sinh học ở địa phương em theo mẫu gợi ý sau.



TÊN NHÓM

1. Tên kế hoạch tuyên truyền: ?
2. Mục tiêu: ?
3. Thời gian: ?
4. Nội dung: ?
5. Kế hoạch thực hiện: ?

Họ và tên thành viên	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực hỗ trợ





15. CÙNG BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐỊA PHƯƠNG EM

Học xong bài này, em sẽ:



- ▶ Tìm hiểu được thực trạng của động vật hoang dã ở địa phương qua đài, báo, phỏng vấn chuyên gia,...
- ▶ Lập được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã ở địa phương.
- ▶ Vận động được người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật hoang dã.



MỞ ĐẦU

Đố vui về loài vật

*Con gì lông vằn mắt xanh
Dáng đi uyển chuyển, nhe nanh tìm mồi
Thỏ, nai gặp phải hơi ôi
Muông thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng?*

“Đó bạn, đó là con vật gì?”



“?”

Hình 15.1

1. Động vật hoang dã ở tỉnh Hòa Bình

Động vật hoang dã của tỉnh Hòa Bình rất phong phú và đa dạng, tập trung chủ yếu ở các khu bảo tồn thiên nhiên như: Hang Kia – Pà Cò, Ngọc Sơn – Ngổ Luông, Thượng Tiến, Phu Canh. Năm 2019, qua điều tra trên địa bàn tỉnh đã xác định khoảng 900 loài động vật hoang dã, trong đó có nhiều loài động vật nguy cấp, quý hiếm có tên trong Sách đỏ Việt Nam và Sách đỏ thế giới như: gấu ngựa, báo hoa mai, mèo gấm, khỉ vàng, tê tê vàng, gà lôi trắng, cây hương...

(Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình)



Hình 15.2. Sóc bay



Hình 15.3. Báo hoa mai



Hình 15.4. Rẽ giun lớn



Hình 15.5. Cây giông



Hình 15.6. Sơn dương



Hình 15.7. Gà so ngực gụ



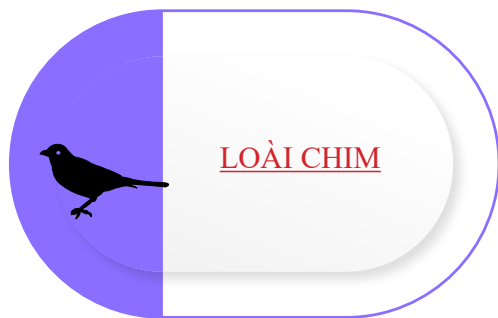
Hình 15.8. Mèo rừng



Hình 15.9. Gà lôi trắng



Quan sát các hình 15.2 đến 15.9. Em hãy sắp xếp tên một số loài động vật hoang dã ở Hoà Bình vào các nhóm theo gợi ý dưới đây:



2. Bảo vệ động vật hoang dã ở tỉnh Hòa Bình

Động vật hoang dã ở Hòa Bình bị suy giảm số lượng do bị săn bắt, buôn bán trái phép, mất môi trường sinh sống do chặt phá rừng... Tỉnh Hòa Bình đã tiến hành nhiều biện pháp bảo vệ động vật hoang dã như: Trồng rừng và bảo vệ rừng, tuyên truyền người dân bảo vệ rừng, không mua bán, tiêu thụ, sử dụng các loài động vật là sản phẩm có nguồn gốc là động vật hoang dã nằm trong danh mục nguy cấp, quý hiếm cần được bảo vệ, giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ cho các tổ chức, cá nhân tại địa phương... Công tác bảo vệ rừng và bảo tồn các loài động vật hoang dã đã góp phần bảo vệ môi trường sinh thái bền vững của tỉnh Hòa Bình.

(Theo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình)



Hình 15.10. Buôn bán động vật hoang dã trái phép bị bắt giữ ở Hoà Bình



Hình 15.11. Chặt phá rừng



Hình 15.12. Động vật hoang dã (tê tê) bị buôn bán để dùng làm thực phẩm



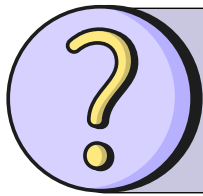
Hình 15.13. Cán bộ kiểm lâm tuyên truyền bảo vệ rừng và động vật hoang dã



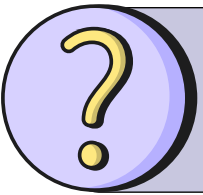
Hình 15.14. Thả động vật hoang dã về tự nhiên



Hình 15.15. Trồng rừng ở Hoà Bình



Quan sát hình 15.10 đến 15.15. Hãy nêu một số việc làm của con người làm suy giảm số lượng cá thể hoặc góp phần bảo vệ động vật hoang dã ở Hoà Bình?



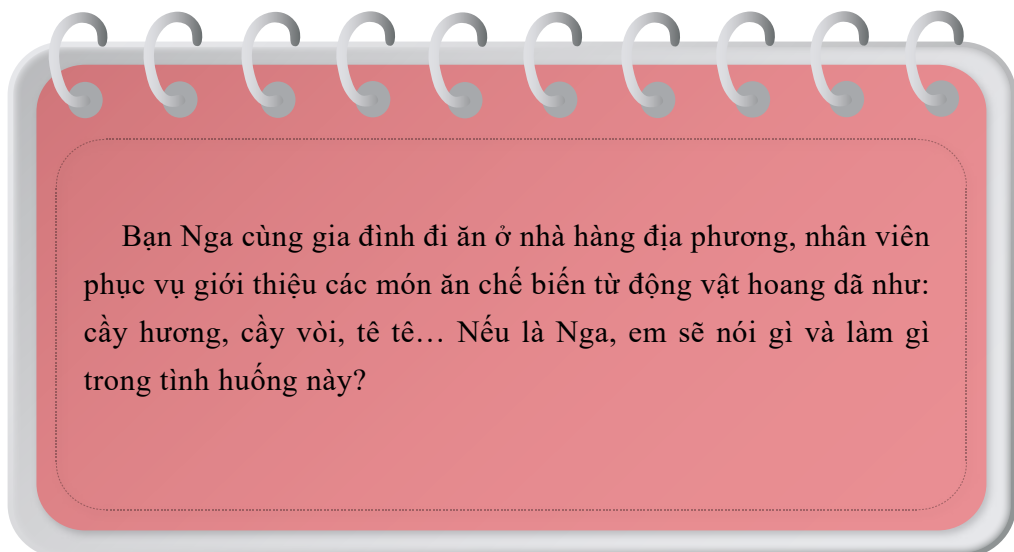
Đề xuất ý tưởng của em về các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực em sinh sống.



1. Lựa chọn và chia sẻ về thực trạng một loài động vật hoang dã ở địa phương em (bằng cách sưu tầm tranh ảnh, bài viết, phỏng vấn chuyên gia,...) theo gợi ý dưới đây:



2. Đóng vai xử lý tình huống





VẬN DỤNG

3. Em là tuyên truyền viên “Bảo vệ động vật hoang dã ở Hoà Bình”.

Từ những ý tưởng đã có trong hoạt động cá nhân, lựa chọn hành động mà em có thể thực hiện để tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã ở địa phương theo mẫu gợi ý sau:

Tên hoạt động bảo vệ động vật hoang dã:

Thiết kế poster bảo vệ động vật hoang dã ở địa phương em.

1

2

Cách thực hiện:

Thảo luận nhóm; Suy tầm tranh, ảnh, bài viết; Xây dựng poster.

Người cùng thực hiện:

Em và các bạn trong nhóm.

3

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

TỪ KHOẢ	GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	TRANG
Lễ hội	Cuộc vui tổ chức chung, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hoá truyền thống của dân tộc.	5
Truyền thống	Thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác	6
Nghề truyền thống	Nghề được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền.	62
Làng nghề	Một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.	62
Làng nghề truyền thống	Làng nghề có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời.	62
Đa dạng sinh học	Sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên.	90
Loài hoang dã	Loài động vật, thực vật, vi sinh vật và nấm sinh sống và phát triển theo quy luật.	95
Loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Loài hoang dã, giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu, có giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hoá – lịch sử mà số lượng còn ít hoặc bị đe dọa tuyệt chủng.	91

NGUỒN TƯ LIỆU ẢNH, BÀI

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này:

I. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bác Hồ kính yêu*, NXB Kim Đồng
2. *Địa chí tỉnh Hoà Bình* (2020), NXB Chính trị quốc gia sự thật.
3. Lê Thông (chủ biên) (2005), *Địa lí các tỉnh và thành phố Việt Nam*, tập III, NXB Giáo dục.
4. Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019.
5. Luật Đa dạng sinh học, năm 2008
6. Thông tư số 116/2006/TT- BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

II. TƯ LIỆU ẢNH

HÌNH	NGUỒN ẢNH
Bìa hình minh họa	Nguyễn Duy Tiến
1.1	Sở VH-TT và DL
1.2	Sở VH-TT và DL
1.3	Phòng VH-TT và DL Mai Châu
3.1	Nguyễn Duy Tiến
3.2	Nguyễn Thị Thu Nguyệt
3.3; 3.4; 3.5	Nguyễn Duy Tiến

4.1	Nguyễn Duy Tiên
4.2	Nguyễn Duy Tiên
4.3; 4.4	Nguyễn Duy Tiên
4.5; 4.6; 4.8	Nguyễn Duy Tiên
4.7	Sở VH–TT và DL
4.9	Nguyễn Duy Tiên
4.10	Nguyễn Duy Tiên
5.1; 5.2	Nguyễn Duy Tiên
5.3; 5.4; 5.5	Nguyễn Duy Tiên
5.6	Nguyễn Thị Hương
5.7	Nguyễn Duy Tiên
6.1	Nguyễn Duy Tiên
6.2; 6.3; 6.4; 6.5	Nguyễn Duy Tiên
6.6	Nguyễn Duy Tiên
7.2	Nguyễn Duy Tiên
8.1; 8.2; 8.3	Nguyễn Duy Tiên
8.4	Bùi Thanh Vân
8.5	Nguyễn Duy Tiên
8.7	Nguyễn Duy Tiên
9.1	Phước Nguyễn
9.2	Nguyễn Duy Tiên
9.3	Bùi Văn Tiềm

10.1; 10.3	Nguyễn Duy Tiến
10.4	Lê Huệ
10.2; 10.5	Dương Liễu (Báo Hòa Bình)
11.1	Nguyễn Duy Tiến
11.2	Nguyễn Duy Tiến
11.3	Nguyễn Duy Tiến
12.1	Dương Liễu (Báo Hòa Bình)
12.2	Bùi Công Nhấn
13.1	Báo Hòa Bình
13.2	Nguyễn Duy Tiến
13.3	Nguyễn Duy Tiến
13.4; 13.5; 13.6	Nguyễn Thị Thu Nguyệt
13.7	Báo Hòa Bình
14.2; 14.3; 14.4	Nguyễn Duy Tiến
14.5	Trần Linh
14.6; 14.7	Bùi Văn Tiềm
14.8; 14.9	Bùi Văn Tiềm
14.10	Hồ Thị Hồng Vân
14.11	Hồ Thị Hồng Vân
15.2 đến 15.9	Bùi Văn Tiềm
15.10	Thanh Tuyền
15.11 đến 15.15	Bùi Văn Tiềm

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty cổ phần in và Thương mại Trường An PHẠM ANH THƯ

Biên tập nội dung: VŨ THỊ VÂN - LÝ TUYẾT NHUNG - ĐẶNG THUYẾT HẰNG

Trình bày bìa: CÔNG TY CP SÁCH DÂN TỘC

Minh họa: PHẠM VIỆT QUANG

Chế bản: CTCP SÁCH DÂN TỘC

Bản quyền thuộc Dự án Giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất,
giai đoạn 2 - Bộ Giáo dục và Đào tạo

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HOÀ BÌNH LỚP 6

Mã số:

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:

Cơ sở in:

Số ĐKHH xuất bản:

Số QĐXB: /QĐ - GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...

Mã số ISBN: